Phụ lục 2

BÁO GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI QUÝ III NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Văn bản số 3143/SoXD-QLHĐ&VLXD ngày 01/10/2025 của Sở Xây dựng

Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)

STT	Nhóm vật liệu	Tên vật liệu/loại vật liệu xây dựng	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Khu vực 11	Khu vực 12	Khu vực 13	Khu vực 14	Khu vực 15	Khu vực 16	Khu vực 17	Khu vực 18	Khu vực 19	Khu vực 20	Khu vực 21	Khu vực 22
1	Thép xây dựng	Thép cuộn	Thép Việt - Nhật:	Việt Nam	16.300	16.300	16.300				16.400	16.500	16.300	15.672	16.300	15.500
2	Thép xây dựng	Thép cây vằn	Thép Việt - Nhật:	Việt Nam	15.908	15.834					15.834	15.834	15.834	15.414	15.834	15.500
3	Thép xây dựng	Thép cây vằn	Thép Việt - Nhật:	Việt Nam	16.000	15.834	15.834				15.834	15.834		15.385	15.834	15.500
4	Thép xây dựng	Thép cuộn	Thép Hòa Phát	Việt Nam	15.900	15.450					16.000					
5	Thép xây dựng	Thép cây vằn	Thép Hòa Phát	Việt Nam	15.900	14.796					15.500					
6	Thép xây dựng	Thép cây vằn	Thép Hòa Phát	Việt Nam	15.900	14.914					15.500					
7	Thép xây dựng	Thép cuộn	Thép Pomila	Việt Nam	15.500	15.500							15.500			14.500
8	Thép xây dựng	Thép cây vằn	Thép Pomila	Việt Nam	14.600	15.500							15.083			13.800
9	Thép xây dựng	Thép cây vằn	Thép Pomila	Việt Nam	14.600	15.083										13.800
10	Thép xây dựng	Thép cuộn	Thép Việt Mỹ	Việt Nam	15.070						15.235		15.500	15.500		13.800
11	Thép xây dựng	Thép cây vằn	Thép Việt Mỹ	Việt Nam	15.070						15.257					13.500
12	Thép xây dựng	Thép hình mạ các loại kẽm		Việt Nam	17.900											18.000
13	Thép xây dựng	Thép hình, thép tấm các loại		Việt Nam	14.700						15.000					15.000

14	Thép xây dựng	Thép cuộn 6mm (CB240T)	Công ty Cổ phần Tập Đoàn VAS Nghi Sơn		14.260	14.260	14.260	14.260	14.260	14.260	14.260	14.260	14.260	14.260	14.260	14.260
15	Thép xây dựng	Thép cuộn 8mm (CB240T)	Công ty Cổ phần Tập Đoàn VAS Nghi Sơn		14.260	14.260	14.260	14.260	14.260	14.260	14.260	14.260	14.260	14.260	14.260	14.260
16	Thép xây dựng	Thép thanh vằn 10mm (Gr40)	Công ty Cổ phần Tập Đoàn VAS Nghi Sơn		14.280	14.280	14.280	14.280	14.280	14.280	14.280	14.280	14.280	14.280	14.280	14.280
17	Thép xây dựng	Thép thanh vằn 12 - 20mm (CB300V/Gr40)	Công ty Cổ phần Tập Đoàn VAS Nghi Sơn		14.280	14.280	14.280	14.280	14.280	14.280	14.280	14.280	14.280	14.280	14.280	14.280
18	Thép xây dựng	Thép thanh vằn 10mm (CB400V/CB500)	Công ty Cổ phần Tập Đoàn VAS Nghi Sơn		14.460	14.460	14.460	14.460	14.460	14.460	14.460	14.460	14.460	14.460	14.460	14.460
19	Thép xây dựng	Thép thanh vằn 12 - 32mm (CB400V/CB500)	Công ty Cổ phần Tập Đoàn VAS Nghi Sơn		14.460	14.460	14.460	14.460	14.460	14.460	14.460	14.460	14.460	14.460	14.460	14.460
20	Thép xây dựng	Thép thanh vằn 36-40mm (CB400V/CB500)	Công ty Cổ phần Tập Đoàn VAS Nghi Sơn		14.760	14.760	14.760	14.760	14.760	14.760	14.760	14.760	14.760	14.760	14.760	14.760
21	Xi măng	Xi măng PCB40	Xi măng FICO-YTL	Việt Nam			1.800		1.520		1.700	1.700	1.560	1.560	1.960	1.800
22	Xi măng	Xi măng PCB40	Xi măng Holcim Việt Nam	Việt Nam			2.000									1.850
23	Xi măng	Xi măng trắng		Việt Nam			4.000					5.000	4.000	4.000		5.670
24	Xi măng	Xi măng Vicem Hạ Long PCB40	Công ty TNHH MTV Xi măng Hạ Long	Việt Nam	1.111.111	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407

25	Xi măng	Xi măng Vicem Hạ Long Xây tô	Công ty TNHH MTV Xi măng Hạ Long	Việt Nam	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407
26	Xi măng	Xi măng Vicem Hạ Long PCB50	Công ty TNHH MTV Xi măng Hạ Long	Việt Nam	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407	1.157.407
27	Xi măng	Xi măng Vicem Hạ Long PCB40	Công ty TNHH MTV Xi măng Hạ Long	Việt Nam	1.064.815	1.064.815	1.064.815	1.064.815	1.064.815	1.064.815	1.064.815	1.064.815	1.064.815	1.064.815	1.064.815	1.064.815
28	Đá xây dựng	Đá 10 x 20		Việt Nam	340.000	246.004	454.545	284.642	500.000	246.818	550.000	500.000	450.000	350.000	450.000	380.000
29	Đá xây dựng	Đá 40 x 60		Việt Nam	310.000	177.155	409.091		450.000	199.091	400.000	400.000	400.000	280.000	225.000	350.000
30	Đá xây dựng	Đá 0 x 40		Việt Nam	230.000	198.275	409.091	298.964		202.500	400.000	400.000	380.000	280.000	232.000	300.000
31	Đá xây dựng	Đá 20 x 40		Việt Nam									380.000		260.000	
32	Đá xây dựng	Đá 50 x 70		Việt Nam	310.000											
33	Đá xây dựng	Đá hộc		Việt Nam		179.014	390.909			156.818	450.000	400.000	280.000	280.000	200.000	270.000
34	Đá xây dựng	Đá chẻ 150x200x250		Việt Nam			4.000				5.000	6.000	5.500			
35	Đá xây dựng	Đá chẻ 100x150x200		Việt Nam			3.000				5.000		5.500			
36	Đá xây dựng	Đá mi sàng		Việt Nam	260.000	184.800		214.517		178.455	380.000		400.000	300.000		260.000
37	Đá xây dựng	Đá mi bụi		Việt Nam	240.000	147.059	381.818	198.400		180.864	350.000	400.000	380.000	220.000	210.000	230.000
38	Đá tự nhiên	Đá granite tự nhiên		Việt Nam												
39	Vật liệu khác	Đất phún sỏi đỏ		Việt Nam										110.000		
40	Vật liệu khác	Đất san lấp (đất đắp nền)		Việt Nam							45.000			90.000		
41	Vật liệu khác	Đất cấp III chọn lọc		Việt Nam							35.000					
42	Cát tự nhiên	Cát bê tông		Việt Nam	460.000	420.000	650.000		450.000	550.000	680.000	525.000	550.000	480.000	490.000	550.000
43	Cát tự nhiên	Cát xây trát		Việt Nam	420.000	420.000		400.000	450.000			480.000		480.000	490.000	550.000
44	Cát tự nhiên	Cát san lấp		Việt Nam							460.000	460.000	390.000	390.000		450.000
45	Gạch xây	Gạch đất sét nung		Việt Nam	900	850	800	700,00	900	990	1.000	850	780	780	900	800
46	Gạch xây	Gạch đất sét nung		Việt Nam	900	850	800	700		990	1.000	850	780	780	850	800
47	Gạch xây	Gạch đất sét nung		Việt Nam	600				800	750	1.000	600	500	500		600

48	Gạch xây	Gạch không nung		Việt Nam		1.389				1.150		1.450	1.300	1.300	1.800	900
49	Gạch xây	Gạch không nung		Việt Nam		1.250				1.150			1.250	1.250	1.600	900
50	Gạch xây	Gạch không nung		Việt Nam		5.648				12.300		7.000	6.500	6.500		4.909
51	Gạch xây	Gạch không nung		Việt Nam		10.463				12.300			13.000	13.000		5.000
52	Gạch xây	Gạch không nung		Việt Nam						12.300		12.500				5.000
53	Gạch ốp lát	Gạch ceramic		Việt Nam	120.000		110.000			109.000	115.000	109.000	115.000	90.000		
54	Gạch ốp lát	Gạch ceramic		Việt Nam	125.000		110.000			110.000	125.000	110.000	120.000	100.000		
55	Gạch ốp lát	Gạch ceramic		Việt Nam			120.000		100.000	120.000	110.000	120.000	135.000	105.000	135.000	135.000
56	Gạch ốp lát	Gạch ceramic		Việt Nam			120.000			110.000	125.000	125.000	135.000	110.000	120.000	120.000
57	Gạch ốp lát	Gạch ceramic		Việt Nam	135.000					110.000	120.000	125.000	110.000	90.000		125.000
58	Gạch ốp lát	Gạch ceramic		Việt Nam	155.455		120.000			120.000	120.000	120.000	135.000	105.000	135.000	135.000
59	Gạch ốp lát	Gạch granite		Việt Nam	145.000		140.000			140.000	140.000		135.000	140.000	150.000	140.000
60	Gạch ốp lát	Gạch granite		Việt Nam	148.000		150.000			150.000			110.000	130.000		150.000
61	Gạch ốp lát	Gạch granite		Việt Nam	160.000		160.000			160.000	160.000		160.000	150.000		160.000
62	Gạch ốp lát	Gạch granite		Việt Nam	209.091		209.091			209.091	180.000		200.000	175.000		
63	Gạch ốp lát	Gạch granite		Việt Nam			140.000		105.000	140.000	140.000		165.000	160.000		140.000
64	Gạch ốp lát	Gạch terrazzo		Việt Nam			75.000		63.000	71.200	90.000	75.000	80.000	70.000		70.000

65	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn sóng mạ màu	Tôn Hoa Sen	Việt Nam		99.306				99.306	115.000		97.000	96.000		161.000
66	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn sóng mạ màu	Tôn Hoa Sen	Việt Nam		110.000				110.000	125.000		110.000	107.000		171.000
67	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn sóng mạ màu	Tôn Hoa Sen	Việt Nam		121.204				121.204	145.000			118.000		181.000
68	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn sóng mạ màu	Tôn Đông Á	Việt Nam						99.500	115.000		91.000			
69	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn sóng mạ màu	Tôn Đông Á	Việt Nam						109.100	125.000		105.000			
70	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn sóng mạ màu	Tôn Đông Á	Việt Nam						126.300	145.000					
71	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn sóng mạ màu	Tôn Việt Nhật	Việt Nam	78.704					66.340	115.000		100.000			93.600
72	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn sóng mạ màu	Tôn Việt Nhật	Việt Nam	95.000			89.000		77.400	125.000		115.000			104.400
73	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn sóng mạ màu	Tôn Phước Khanh	Việt Nam				102.000			130.000					
74	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn sóng mạ màu	Tôn Phước Khanh	Việt Nam				112.000			130.000					
75	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói xi măng		Việt Nam			18.500			17.900	18.000	17.000			18.000	
76	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói xi măng		Việt Nam						19.500	22.000	15.000				
77	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói xi măng		Việt Nam			35.000			32.000	38.000	35.000				
78	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói xi măng		Việt Nam			50.000			45.000	55.000	50.000				
79	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa đi khung kính		Việt Nam						1.157.000	1.157.000		1.150.000	1.150.000		
80	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ khung kính		Việt Nam						1.250.000	1.250.000		1.150.000	1.150.000		
81	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ khung kính		Việt Nam						1.157.000	1.400.000		1.150.000	1.150.000		
82	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa đi khung kính		Việt Nam						1.296.000	1.296.000		1.300.000	1300000		

83	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ khung kính		Việt Nam						1.343.000	1.343.000		1.300.000	1300000		
84	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa đi khung kính		Việt Nam						1.296.000	1.296.000					
85	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ khung kính		Việt Nam						1.250.000	1.250.000					
86	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa đi khung kính		Việt Nam						1.435.000	1.435.000					
87	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ khung kính		Việt Nam						1.435.000	1.435.000					
88	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa đi khung nhôm kính		Việt Nam						1.157.000	1.157.000				1.100.000	
89	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ khung nhôm kính		Việt Nam						926.000	926.000		750.000	750.000	830.000	
90	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa đi khung nhôm kính		Việt Nam						1.259.000	1.259.000		1.300.000	1.300.000	1.300.000	
91	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ khung nhôm kính		Việt Nam					4.700.000	1.167.000	1.167.000		1.350.000	1.350.000		
92	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Vách khung nhôm kính		Việt Nam						880.000	880.000		1.200.000	1.200.000	1.200.000	
93	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa đi khung nhôm kính		Việt Nam						1.250.000	1.250.000		1.100.000	1.100.000	1.300.000	
94	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ khung nhôm kính		Việt Nam						1.019.000	1.019.000		820.000	820.000	930.000	
95	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa đi khung nhôm kính		Việt Nam						1.352.000	1.352.000				1.700.000	
96	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ khung nhôm kính		Việt Nam						1.259.000	1.259.000					
97	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Vách khung nhôm kính		Việt Nam						1.111.000	1.111.000					
98	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Khung bảo vệ cửa		Việt Nam						509.000	450.000		550.000	550.000		
99	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Khung bảo vệ cửa		Việt Nam						602.000	450.000		550.000	550.000		
100	Vật liệu khác	Đinh các loại		Việt Nam				18.000,00		19.200	45.000	25.000				19.000
101	Vật liệu khác	Que hàn		Việt Nam							35.000	25.600				25.000
102	Vật liệu khác	Dây thép		Việt Nam							25.000	30.000				25.000
103	Vật liệu khác	Kẽm gai		Việt Nam							19.000					18.500
104	Vật liệu khác	Cừ tràm		Việt Nam												
105	Vật liệu khác	Cừ tràm		Việt Nam												
106	Vật liệu khác	Vôi cục		Việt Nam							3.500	70.000				2.100
107	Gỗ xây dựng	Ván khuôn gỗ ép công nghiệp		Việt Nam												
108	Gỗ xây dựng	Ván khuôn phủ phim		Việt Nam								550 000 đ/tấm				
109	Vật liệu khác	Lưới B40		Việt Nam				17.454,55			18.500	19.000	16.200	16.200		17.500
110	Vật liệu khác	Lưới B40		Việt Nam							18.500		16.200	16.200		80.000

111	Vật liệu khác	Lưới B40		Việt Nam							18.500		16.200	16.200		50.000
112	Vật liệu khác	Lưới B40		Việt Nam							18.500					55.000
113	Vật liệu khác	Ổ khóa rời		Việt Nam							110.000					150.000
114	Vật liệu khác	Ổ khóa nắm gạt		Việt Nam							160.000					650.000
115	Vật liệu khác	Quạt trần		Việt Nam												
116	Vật liệu khác	Quạt trần		Việt Nam							950.000					920.910
117	Vật liệu khác	Quạt trần đảo		Việt Nam												500.000
118	Vật liệu khác	Quạt trần đảo		Việt Nam												550.000
119	Vật liệu khác	Quạt trần treo tường		Việt Nam			380.000				285.000					450.000
120	Vật liệu khác	Đèn tuýp Led		Việt Nam												
121	Vật liệu khác	Đèn tuýp Led		Việt Nam												
122	Vật liệu khác	Đèn tuýp Led		Việt Nam												
123	Vật liệu khác	Đèn tuýp Led		Việt Nam												
124	Vật liệu khác	Đèn tuýp Led		Việt Nam							90.000					
125	Vật liệu khác	Đèn tuýp Led		Việt Nam												
126	Vật liệu khác	Chậu tiểu nam		Việt Nam			250.000				600.000		1.000.000	1.000.000		
127	Vật liệu khác	Bộ xả tiểu nam		Việt Nam									350.000	350.000		300.000
128	Vật liệu khác	Bộ xả tiểu nam		Việt Nam									1.200.000	1.200.000		1.200.000
129	Vật liệu khác	Chậu xí bệt		Việt Nam			1.400.000				200.000		1.700.000	1.700.000		1.200.000

130	Vật liệu khác	Chậu xí bệt		Việt Nam			3.000.000						1.100.000	1.100.000		1.800.000
131	Vật liệu khác	Dây cấp nước		Việt Nam			50.000				450.000					100.000
132	Vật liệu khác	Vòi xịt vệ sinh		Việt Nam			260.000				180.000		250.000	250.000		100.000
133	Vật liệu khác	Lavabo		Việt Nam			350.000				500.000		1.500.000	1.500.000		800.000
134	Vật liệu khác	Lavabo		Việt Nam			1.000.000				1.500.000					
135	Vật liệu khác	Lavabo		Việt Nam			1.000.000				1.500.000					
136	Vật liệu khác	Kệ gương		Việt Nam			120.000				200.000	950.000				300.000
137	Vật liệu khác	Gương soi		Việt Nam			180.000				200.000	200.000	350.000	350.000		475.000
138	Vật liệu khác	Hộp đựng giấy vệ sinh		Việt Nam			160.000				30.000		150.000	150.000		250.000
139	Vật liệu khác	Vòi tắm sen		Việt Nam			400.000				800.000	200.000	350.000	350.000		750.000
140	Vật liệu khác	Vòi xả gắn tường		Việt Nam							90.000					200.000
141	Vật liệu khác	Vòi xả gắn tường		Việt Nam							40.000		150.000	150.000		
142	Vật liệu khác	Cầu chặn rác		Việt Nam			100.000				20.000		100.000	100.000		170.000
143	Vật liệu khác	Phễu thu nước sàn		Việt Nam			100.000				30.000	80.000	40.000	40.000		200.000
144	Kính	Kính thường trong		Việt Nam							280.000		170.000	170.000	180.000	180.000
145	Kính	Kính thường trong		Việt Nam							500.000		260.000	260.000	230.000	270.000
146	Kính	Kính thường trong		Việt Nam							600.000		280.000	280.000	310.000	340.000
147	Kính	Kính thường trong		Việt Nam									330.000	330.000		400.000
148	Kính	Kính thường màu		Việt Nam							800.000		320.000	320.000		
149	Kính	Kính thường màu		Việt Nam							1.000.000				600.000	
150	Kính	Kính thường màu		Việt Nam							1.200.000				800.000	
151	Kính	Kính thường màu		Việt Nam												
152	Kính	Kính cường lực trong		Việt Nam							400.000		220.000	220.000		450.000
153	Kính	Kính cường lực trong		Việt Nam							500.000		350.000	350.000		520.000
154	Kính	Kính cường lực trong		Việt Nam							700.000		420.000	420.000		600.000
155	Kính	Kính cường lực trong		Việt Nam							900.000		480.000	480.000		750.000

156	Kính	Kính dán an toàn trong		Việt Nam							680.000					300.000
157	Kính	Kính dán an toàn trong		Việt Nam							1.200.000					400.000
158	Kính	Kính dán an toàn trong		Việt Nam							1.400.000					480.000
159	Vật liệu khác	Lan can inox		Việt Nam							2.000.000					
160	Vật liệu khác	Lan can inox		Việt Nam												
161	Vật liệu khác	Lan can inox		Việt Nam							600.000					
162	Vật liệu khác	Vách ngăn		Việt Nam							900.000		800.000	800.000		
163	Vật liệu khác	Vách ngăn		Việt Nam							1.500.000		950.000	950.000		
164	Vật liệu khác	Đèn tuýp Led	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông	Việt Nam	265.455											
165	Vật liệu khác	Đèn tuýp Led	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	277.273											
166	Vật liệu khác	Đèn tuýp Led	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	175.455											
167	Vật liệu khác	Đèn tuýp Led	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông	Việt Nam	118.182											
168	Vật liệu khác	Đèn tuýp Led	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông	Việt Nam	180.909											
169	Vật liệu khác	Chậu tiểu nam	Caesar	Việt Nam	610.000											
170	Vật liệu khác	Chậu tiểu nam	Caesar	Việt Nam	660.000											
171	Vật liệu khác	Bộ xả tiểu nam	Caesar	Việt Nam	640.000											
172	Vật liệu khác	Bộ xả tiểu nam	Caesar	Việt Nam	2.490.000											
173	Vật liệu khác	Chậu xí bệt	Caesar	Việt Nam	2.460.000											
174	Vật liệu khác	Chậu xí bệt	Caesar	Việt Nam	2.900.000											
175	Vật liệu khác	Dây cấp nước	Caesar	Việt Nam	60.000											
176	Vật liệu khác	Vòi xịt vệ sinh	Caesar	Việt Nam	240.000											
177	Vật liệu khác	Lavabo	Caesar	Việt Nam	970.000											

178	Vật liệu khác	Lavabo	Caesar	Việt Nam	1.660.000											
179	Vật liệu khác	Lavabo	Caesar	Việt Nam	2.140.000											
180	Vật liệu khác	Kệ gương	Caesar	Việt Nam	230.000											
181	Vật liệu khác	Gương soi	Caesar	Việt Nam	330.000											
182	Vật liệu khác	Hộp đựng giấy vệ sinh	Caesar	Việt Nam	120.000											
183	Vật liệu khác	Vòi tắm sen	Caesar	Việt Nam	630.000											
184	Vật liệu khác	Vòi xả gắn tường	Caesar	Việt Nam	250.000											
185	Vật liệu khác	Vòi xả gắn tường	Caesar	Việt Nam	140.000											
186	Vật liệu khác	Cầu chặn rác	Caesar	Việt Nam	140.000											
187	Vật liệu khác	Phễu thu nước sàn	Caesar	Việt Nam	200.000											
188	Vật liệu khác	Phễu thu nước sàn	Caesar	Việt Nam	250.000											
189	Vật liệu khác	Thanh vịn vệ sinh khuyết tật	Caesar	Việt Nam	2.210.000											
190	Vật liệu khác	Thanh vịn vệ sinh khuyết tật	Caesar	Việt Nam	1.210.000											
191	Vật liệu khác	Thanh vịn vệ sinh khuyết tật	Caesar	Việt Nam	1.170.000											
192	Vật liệu khác	Thanh vịn vệ sinh khuyết tật	Caesar	Việt Nam	690.000											
193	Vật liệu khác	Thanh vịn vệ sinh khuyết tật	Caesar	Việt Nam	770.000											
194	Kính	Kính thường trong		Việt Nam	245.000											
195	Kính	Kính thường trong		Việt Nam	325.000											
196	Kính	Kính thường trong		Việt Nam	400.000											
197	Kính	Kính thường trong		Việt Nam	430.000											
198	Kính	Kính thường màu		Việt Nam	330.000											
199	Kính	Kính thường màu		Việt Nam	495.000											
200	Kính	Kính thường màu		Việt Nam	515.000											
201	Kính	Kính thường màu		Việt Nam	720.000											
202	Kính	Kính cường lực trong		Việt Nam	450.000											
203	Kính	Kính cường lực trong		Việt Nam	550.000											
204	Kính	Kính cường lực trong		Việt Nam	650.000											
205	Kính	Kính cường lực trong		Việt Nam	800.000											
206	Kính	Kính dán an toàn trong		Việt Nam	750.000											
207	Kính	Kính dán an toàn trong		Việt Nam	850.000											
208	Kính	Kính dán an toàn trong		Việt Nam	950.000											
209	Vật liệu khác	Trần nhôm	Austrong	Việt Nam	460.000											

210	Vật liệu khác	Trần nhôm	Austrong	Việt Nam	510.000											
211	Vật liệu khác	Trần nhôm	Austrong	Việt Nam	560.000											
212	Vật liệu khác	Trần nhôm	Austrong	Việt Nam	400.000											
213	Vật liệu khác	Trần nhôm	Austrong	Việt Nam	450.000											
214	Vật liệu khác	Lan can inox		Việt Nam	1.246.000											
215	Vật liệu khác	Lan can inox		Việt Nam	680.000											
216	Vật liệu khác	Lan can inox		Việt Nam	293.000											
217	Vật liệu khác	Vách ngăn		Việt Nam	950.000											
218	Vật liệu khác	Vách ngăn		Việt Nam	1.350.000											
219	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	9.273											
220	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	16.182											
221	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	59.545											
222	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	117.273											
223	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	92.727											
224	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	92.727											
225	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	12.000											
226	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	15.091											
227	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	15.273											
228	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	28.182											
229	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	42.545											
230	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	52.273											
231	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	39.909											
232	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	54.455											
233	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	45.091											
234	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	47.273											
235	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	59.636											
236	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	12.909											
237	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	16.545											
238	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	25.000											
239	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	34.182											
240	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	51.636											

241	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	61.818											
242	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	94.545											
243	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	3.864											
244	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	12.545											
245	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	5.000											
246	Vật liệu khác	Thiết bị điện	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	16.000											
247	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
248	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
249	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
250	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
251	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
252	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
253	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
254	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
255	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
256	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
257	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
258	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
259	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
260	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
261	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
262	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
263	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
264	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
265	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
266	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
267	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
268	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
269	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty Sino Việt Nam	Việt Nam	0											
270	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	2.610											
271	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	3.630											

272	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	4.670											
273	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	6.840											
274	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	10.960											
275	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	16.950											
276	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	25.680											
277	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	5.180											
278	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	7.310											
279	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	9.390											
280	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	13.370											
281	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	21.680											
282	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	5.070											
283	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	6.960											
284	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	11.340											
285	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	17.160											
286	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	25.190											
287	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	41.720											
288	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	63.510											
289	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	97.080											
290	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	134.320											
291	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	183.770											
292	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	262.170											
293	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	362.530											
294	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	472.200											
295	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	564.390											
296	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	704.690											
297	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	923.380											
298	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	1.158.200											
299	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	5.380											
300	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	9.010											
301	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	15.250											
302	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	23.600											

303	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	33.830											
304	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	21.750											
305	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	32.530											
306	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	41.700											
307	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	65.050											
308	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	105.050											
309	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	43.360											
310	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	55.200											
311	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	7.260											
312	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	9.410											
313	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	14.060											
314	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	20.020											
315	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	28.210											
316	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	44.690											
317	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	67.040											
318	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	103.920											
319	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	142.380											
320	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	193.300											
321	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	274.010											
322	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	376.590											
323	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	491.120											
324	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	586.000											
325	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	729.720											
326	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	954.530											
327	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	1.195.930											
328	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	8.650											
329	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	10.690											
330	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	14.390											
331	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	21.820											
332	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	20.000											
333	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	27.970											

334	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	38.760											
335	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	51.120											
336	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	16.500											
337	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	24.130											
338	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	41.880											
339	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	70.950											
340	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	91.450											
341	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	123.310											
342	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	177.910											
343	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	343.130											
344	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	447.280											
345	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	132.980											
346	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	260.450											
347	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	243.490											
348	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	361.810											
349	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	462.300											
350	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	835.100											
351	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	1.170.410											
352	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	1.637.470											
353	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	2.121.990											
354	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	2.526.170											
355	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	3.129.520											
356	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	4.079.400											
357	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	5.088.990											
358	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	6.468.210											
359	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	1.085.420											
360	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	1.444.420											
361	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	1.530.140											
362	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	2.263.770											
363	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	2.371.590											
364	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	1.399.367											

365	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	1.383.930											
366	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	1.739.300											
367	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	4.414.867											
368	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	5.183.687											
369	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	365.340											
370	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	460.480											
371	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	1.205.540											
372	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	1.435.130											
373	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	146.329											
374	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	245.624											
375	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	1.021.680											
376	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	1.267.412											
377	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	85.471											
378	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	218.765											
379	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	256.554											
380	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	45.610											
381	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	60.250											
382	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	114.250											
383	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	190.910											
384	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	230.320											
385	Vật tư ngành điện	Dây đồng trần	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	37.840											
386	Vật tư ngành điện	Dây đồng trần	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	59.610											
387	Vật tư ngành điện	Dây đồng trần	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	93.120											
388	Vật tư ngành điện	Dây đồng trần	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	130.680											
389	Vật tư ngành điện	Dây đồng trần	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	188.690											
390	Vật tư ngành điện	Dây đồng trần	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	261.010											
391	Vật tư ngành điện	Dây đồng trần	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	354.950											
392	Vật tư ngành điện	Dây đồng trần	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	455.780											
393	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	0											
394	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	0											
395	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	0											

396	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	0												
397	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	0												
398	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	0												
399	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	0												
400	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	0												
401	Vật tư ngành điện	Cáp truyền số liệu	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	11.120												
402	Vật tư ngành điện	Cáp truyền số liệu	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	13.980												
403	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	0												
404	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	0												
405	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	0												
406	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty CP Dây cáp điện Việt Nam	Việt Nam	0												
407	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	4.070												
408	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	5.720												
409	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	7.370												
410	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	10.450												
411	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	16.940												
412	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	6.710												
413	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	8.470												
414	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	11.880												
415	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	19.140												
416	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	28.930												
417	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	43.230												
418	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	6.710												
419	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	9.350												
420	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	13.090												
421	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	20.900												
422	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	31.130												

423	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	46.200											
424	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	10.230											
425	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	12.650											
426	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	18.370											
427	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	29.150											
428	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	43.670											
429	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	66.110											
430	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	13.090											
431	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	16.500											
432	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	23.870											
433	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	37.620											
434	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	57.090											
435	Vật tư ngành điện	Dây điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	86.020											
436	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	5.390											
437	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	8.910											
438	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	13.420											
439	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	19.690											
440	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	32.670											
441	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	49.720											
442	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	77.880											
443	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	107.800											
444	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	147.510											
445	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	210.430											
446	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	290.950											
447	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	378.950											
448	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	452.980											

449	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	565.620											
450	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	741.180											
451	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	929.610											
452	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	7.590											
453	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	11.330											
454	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	16.060											
455	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	22.660											
456	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	35.860											
457	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	53.790											
458	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	83.380											
459	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	114.290											
460	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	155.100											
461	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	219.890											
462	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	302.280											
463	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	394.240											
464	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	470.360											
465	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	585.750											
466	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	766.150											
467	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	959.860											
468	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	10.780											
469	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	11.770											
470	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	15.400											
471	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	20.240											
472	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	25.850											
473	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	37.840											
474	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	48.840											

475	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	62.700											
476	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	79.420											
477	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	95.480											
478	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	22.220											
479	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	29.480											
480	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	37.840											
481	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	52.470											
482	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	70.180											
483	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	93.610											
484	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	117.260											
485	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	141.350											
486	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	29.150											
487	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	39.050											
488	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	49.940											
489	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	67.870											
490	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	92.950											
491	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	122.650											
492	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	155.210											
493	Vật tư ngành điện	Cáp điện	Cty CP dây cáp điện Việt Thái	Việt Nam	187.330											
494	Vật tư ngành điện	Ống gân xoắn	Cty CP An Đạt Phát Sài Gòn	Việt Nam	12.500											
495	Vật tư ngành điện	Ống gân xoắn	Cty CP An Đạt Phát Sài Gòn	Việt Nam	13.600											
496	Vật tư ngành điện	Ống gân xoắn	Cty CP An Đạt Phát Sài Gòn	Việt Nam	20.200											
497	Vật tư ngành điện	Ống gân xoắn	Cty CP An Đạt Phát Sài Gòn	Việt Nam	27.200											
498	Vật tư ngành điện	Ống gân xoắn	Cty CP An Đạt Phát Sài Gòn	Việt Nam	39.800											
499	Vật tư ngành điện	Ống gân xoắn	Cty CP An Đạt Phát Sài Gòn	Việt Nam	48.000											
500	Vật tư ngành điện	Ống gân xoắn	Cty CP An Đạt Phát Sài Gòn	Việt Nam	52.500											

501	Vật tư ngành điện	Ống gân xoắn	Cty CP An Đạt Phát Sài Gòn	Việt Nam	58.500												
502	Vật tư ngành điện	Ống gân xoắn	Cty CP An Đạt Phát Sài Gòn	Việt Nam	65.000												
503	Vật tư ngành điện	Ống gân xoắn	Cty CP An Đạt Phát Sài Gòn	Việt Nam	104.500												
504	Vật tư ngành điện	Ống gân xoắn	Cty CP An Đạt Phát Sài Gòn	Việt Nam	155.000												
505	Vật tư ngành điện	Ống gân xoắn	Cty CP An Đạt Phát Sài Gòn	Việt Nam	185.000												
506	Vật tư ngành điện	Ống gân xoắn	Cty CP An Đạt Phát Sài Gòn	Việt Nam	235.000												
507	Vật tư ngành điện	Ống gân xoắn	Cty CP An Đạt Phát Sài Gòn	Việt Nam	293.000												
508	Vật tư ngành điện	Ống gân xoắn	Cty CP An Đạt Phát Sài Gòn	Việt Nam	585.000												
509	Vật tư ngành điện	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Công ty Cổ phần Ba An	Việt Nam	12.800												
510	Vật tư ngành điện	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Công ty Cổ phần Ba An	Việt Nam	14.900												
511	Vật tư ngành điện	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Công ty Cổ phần Ba An	Việt Nam	21.400												
512	Vật tư ngành điện	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Công ty Cổ phần Ba An	Việt Nam	29.300												
513	Vật tư ngành điện	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Công ty Cổ phần Ba An	Việt Nam	42.500												
514	Vật tư ngành điện	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Công ty Cổ phần Ba An	Việt Nam	47.800												
515	Vật tư ngành điện	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Công ty Cổ phần Ba An	Việt Nam	55.300												
516	Vật tư ngành điện	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Công ty Cổ phần Ba An	Việt Nam	63.600												
517	Vật tư ngành điện	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Công ty Cổ phần Ba An	Việt Nam	78.100												
518	Vật tư ngành điện	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Công ty Cổ phần Ba An	Việt Nam	121.400												
519	Vật tư ngành điện	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Công ty Cổ phần Ba An	Việt Nam	165.800												
520	Vật tư ngành điện	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Công ty Cổ phần Ba An	Việt Nam	185.000												
521	Vật tư ngành điện	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Công ty Cổ phần Ba An	Việt Nam	247.200												
522	Vật tư ngành điện	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Công ty Cổ phần Ba An	Việt Nam	295.500												
523	Vật tư ngành điện	Ống nhựa bảo hộ dây dẫn	Công ty Cổ phần Ba An	Việt Nam	600.000												
524	Vật liệu khác	Đèn Downlight âm trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	130.000												
525	Vật liệu khác	Đèn Downlight âm trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	185.455												

526	Vật liệu khác	Đèn Downlight âm trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	200.000												
527	Vật liệu khác	Đèn Downlight âm trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	370.000												
528	Vật liệu khác	Đèn Downlight âm trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	400.000												
529	Vật liệu khác	Đèn Downlight âm trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	790.000												
530	Vật liệu khác	Đèn Downlight âm trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.194.545												
531	Vật liệu khác	Đèn Downlight âm trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.550.000												
532	Vật liệu khác	Đèn Downlight âm trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	570.000												
533	Vật liệu khác	Đèn Downlight âm trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	590.000												
534	Vật liệu khác	Đèn Downlight âm trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.160.000												
535	Vật liệu khác	Đèn Downlight âm trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.720.000												
536	Vật liệu khác	Đèn Downlight âm trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	2.241.818												
537	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	273.636												
538	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	383.636												
539	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	483.636												
540	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	273.636												
541	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	224.074												
542	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	370.000												
543	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	453.636												

544	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.034.545											
545	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	147.273											
546	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	273.636											
547	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	316.364											
548	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	316.364											
549	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	383.636											
550	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	370.000											
551	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	451.818											
552	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	411.818											
553	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	483.636											
554	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	453.636											
555	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	493.636											
556	Vật liệu khác	Đèn LED ốp trần	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	436.364											
557	Vật liệu khác	Đèn led chiếu sáng đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	858.182											
558	Vật liệu khác	Đèn led chiếu sáng đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	2.970.000											
559	Vật liệu khác	Đèn led chiếu sáng đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	3.100.000											
560	Vật liệu khác	Đèn led chiếu sáng đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	3.850.000											
561	Vật liệu khác	Đèn led chiếu sáng đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	4.070.000											

562	Vật liệu khác	Đèn led chiếu sáng đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	5.720.000												
563	Vật liệu khác	Đèn led chiếu sáng đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	6.566.364												
564	Vật liệu khác	Đèn led chiếu sáng đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	6.200.000												
565	Vật liệu khác	Đèn led chiếu sáng đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	6.500.000												
566	Vật liệu khác	Đèn led chiếu sáng đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	6.800.000												
567	Vật liệu khác	Bộ đèn led Panel	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	761.818												
568	Vật liệu khác	Bộ đèn led Panel	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	911.818												
569	Vật liệu khác	Bộ đèn led Panel	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.037.273												
570	Vật liệu khác	Bộ đèn led Panel	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.212.727												
571	Vật liệu khác	Bộ đèn led Panel	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.212.727												
572	Vật liệu khác	Bộ đèn led Panel	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.501.818												
573	Vật liệu khác	Bộ đèn led Panel	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.501.818												
574	Vật liệu khác	Bộ đèn led Panel	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	2.414.545												
575	Vật liệu khác	Bộ đèn led Panel	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.400.000												
576	Vật liệu khác	Bộ đèn led Panel	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.400.000												
577	Vật liệu khác	Bộ đèn led Panel	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.759.091												
578	Vật liệu khác	Bộ đèn led Panel	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.759.091												
579	Vật liệu khác	Bộ đèn led Panel	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	2.930.000												

580	Vật liệu khác	Đèn khẩn cấp có tem PCCC	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	712.727												
581	Vật liệu khác	Đèn khẩn cấp có tem PCCC	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	712.727												
582	Vật liệu khác	Đèn khẩn cấp có tem PCCC	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	280.909												
583	Vật liệu khác	Đèn khẩn cấp có tem PCCC	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	280.909												
584	Vật liệu khác	Đèn khẩn cấp có tem PCCC	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	528.182												
585	Vật liệu khác	Đèn khẩn cấp có tem PCCC	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	528.182												
586	Vật liệu khác	Đèn khẩn cấp có tem PCCC	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	666.364												
587	Vật liệu khác	Đèn khẩn cấp có tem PCCC	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	666.364												
588	Vật liệu khác	Đèn khẩn cấp có tem PCCC	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	740.909												
589	Vật liệu khác	Đèn khẩn cấp có tem PCCC	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	740.909												
590	Vật liệu khác	Bộ đèn chiếu Pha dạng Moudel LED	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	4.600.000												
591	Vật liệu khác	Bộ đèn chiếu Pha dạng Moudel LED	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	4.600.000												
592	Vật liệu khác	Bộ đèn chiếu Pha dạng Moudel LED	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	4.600.000												
593	Vật liệu khác	Bộ đèn chiếu Pha dạng Moudel LED	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	4.600.000												
594	Vật liệu khác	Bộ đèn chiếu Pha dạng Moudel LED	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	6.000.000												
595	Vật liệu khác	Bộ đèn chiếu Pha dạng Moudel LED	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	6.000.000												
596	Vật liệu khác	Bộ đèn chiếu Pha dạng Moudel LED	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	6.000.000												
597	Vật liệu khác	Bộ đèn chiếu Pha dạng Moudel LED	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	6.000.000												

598	Vật liệu khác	Bộ đèn chiếu Pha dạng Moudel LED	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	8.000.000											
599	Vật liệu khác	Bộ đèn chiếu Pha dạng Moudel LED	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	8.000.000											
600	Vật liệu khác	Bộ đèn chiếu Pha dạng Moudel LED	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	8.000.000											
601	Vật liệu khác	Bộ đèn chiếu Pha dạng Moudel LED	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	8.000.000											
602	Vật liệu khác	Bộ đèn chiếu Pha dạng Moudel LED	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	8.600.000											
603	Vật liệu khác	Bộ đèn Chiếu sáng học đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	586.364											
604	Vật liệu khác	Bộ đèn Chiếu sáng học đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	882.727											
605	Vật liệu khác	Bộ đèn Chiếu sáng học đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	504.545											
606	Vật liệu khác	Bộ đèn Chiếu sáng học đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	710.000											
607	Vật liệu khác	Bộ đèn Chiếu sáng học đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	475.455											
608	Vật liệu khác	Bộ đèn Chiếu sáng học đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	504.545											
609	Vật liệu khác	Bộ đèn Chiếu sáng học đường	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	586.364											
610	Vật liệu khác	Bộ đèn Pha Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.920.000											
611	Vật liệu khác	Bộ đèn Pha Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	2.314.545											
612	Vật liệu khác	Bộ đèn Pha Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	2.560.000											
613	Vật liệu khác	Bộ đèn Pha Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	3.700.000											
614	Vật liệu khác	Bộ đèn Pha Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	4.600.000											
615	Vật liệu khác	Bộ đèn Pha Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	4.880.000											

616	Vật liệu khác	Bộ đèn Pha Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	5.760.000												
617	Vật liệu khác	Bộ đèn Pha Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.685.455												
618	Vật liệu khác	Bộ đèn Pha Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	2.314.545												
619	Vật liệu khác	Bộ đèn CSĐ Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	3.040.000												
620	Vật liệu khác	Bộ đèn CSĐ Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	3.500.000												
621	Vật liệu khác	Bộ đèn CSĐ Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	4.750.000												
622	Vật liệu khác	Bộ đèn CSĐ Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	3.703.636												
623	Vật liệu khác	Bộ đèn CSĐ Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	6.600.000												
624	Vật liệu khác	Bộ đèn CSĐ Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	5.092.727												
625	Vật liệu khác	Bộ đèn CSĐ Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	18.740.000												
626	Vật liệu khác	Bộ đèn CSĐ Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	23.020.000												
627	Vật liệu khác	Bộ đèn CSĐ Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	26.170.000												
628	Vật liệu khác	Bộ đèn CSĐ Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.389.091												
629	Vật liệu khác	Bộ đèn CSĐ Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.389.091												
630	Vật liệu khác	Bộ đèn CSĐ Năng Lượng Mặt Trời	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	3.981.818												

631	Vật liệu khác	Bộ đèn Chống nổ	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	1.910.000											
632	Vật liệu khác	Bộ đèn Chống nổ	Cty CP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - CN Biên Hòa	Việt Nam	2.170.000											
633	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.929.000											
634	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.650.000											
635	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.480.000											
636	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.834.500											
637	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	5.661.000											
638	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.202.500											
639	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	7.081.500											
640	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	7.081.500											
641	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	5.970.000											
642	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	7.260.000											
643	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	8.065.500											
644	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	9.577.500											
645	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	9.828.000											

646	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	10.027.500											
647	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	10.248.000											
648	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.877.500											
649	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.887.000											
650	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	11.821.500											
651	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.480.000											
652	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	1.522.500											
653	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	2.277.000											
654	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	2.461.500											
655	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.517.500											
656	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	2.904.000											
657	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.765.000											
658	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.958.500											
659	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	2.725.500											
660	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	2.970.000											

661	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.126.000											
662	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.181.500											
663	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.265.500											
664	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.877.500											
665	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.161.000											
666	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.887.300											
667	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.161.000											
668	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.852.500											
669	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	5.581.500											
670	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.375.000											
671	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	7.275.000											
672	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	7.527.000											
673	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.105.000											
674	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.352.500											
675	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	10.575.000											

676	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	11.821.500											
677	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	12.420.000											
678	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	13.725.000											
679	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	8.985.000											
680	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	12.810.000											
681	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	8.790.000											
682	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	9.225.000											
683	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	9.660.000											
684	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	11.820.000											
685	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	18.645.000											
686	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	21.975.000											
687	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	13.680.000											
688	Vật liệu khác	Đèn Led đường phố	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	15.345.000											
689	Vật liệu khác	Đèn Led Pha	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.445.500											
690	Vật liệu khác	Đèn Led Pha	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.344.000											
691	Vật liệu khác	Đèn Led Pha	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	5.692.800											

692	Vật liệu khác	Đèn Led Pha	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.233.100											
693	Vật liệu khác	Đèn Led Pha	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	8.993.100											
694	Vật liệu khác	Đèn Led Pha	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	11.928.000											
695	Vật liệu khác	Đèn Led Pha	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	21.251.700											
696	Vật liệu khác	Đèn Led Pha	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	24.851.700											
697	Vật liệu khác	Khung móng trụ đèn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	546.000											
698	Vật liệu khác	Khung móng trụ đèn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	591.500											
699	Vật liệu khác	Khung móng trụ đèn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	624.000											
700	Vật liệu khác	Khung móng trụ đèn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	910.000											
701	Vật liệu khác	Khung móng trụ đèn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.612.700											
702	Vật liệu khác	Khung móng trụ đèn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.513.600											
703	Vật liệu khác	Khung móng trụ đèn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	17.945.200											
704	Vật liệu khác	Khung móng trụ đèn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	23.387.000											
705	Vật liệu khác	Cột đèn sân vườn trang trí	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	5.115.000											
706	Vật liệu khác	Cột đèn sân vườn trang trí	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.685.000											
707	Vật liệu khác	Cột đèn sân vườn trang trí	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.116.000											

708	Vật liệu khác	Cột đèn sân vườn trang trí	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.147.000											
709	Vật liệu khác	Cột đèn sân vườn trang trí	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	2.712.000											
710	Vật liệu khác	Cột đèn sân vườn trang trí	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.905.000											
711	Vật liệu khác	Cột đèn sân vườn trang trí	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	669.000											
712	Vật liệu khác	Cột đèn sân vườn trang trí	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.534.000											
713	Vật liệu khác	Cột đèn sân vườn trang trí	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.689.000											
714	Vật liệu khác	Cột đèn sân vườn trang trí	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.645.000											
715	Vật liệu khác	Cột đèn sân vườn trang trí	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.794.000											
716	Vật liệu khác	Chùm đèn trang trí sân vườn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	1.178.000											
717	Vật liệu khác	Chùm đèn trang trí sân vườn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	1.026.000											
718	Vật liệu khác	Chùm đèn trang trí sân vườn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	1.758.000											
719	Vật liệu khác	Chùm đèn trang trí sân vườn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	1.524.000											
720	Vật liệu khác	Chùm đèn trang trí sân vườn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	972.000											
721	Vật liệu khác	Chùm đèn trang trí sân vườn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	834.000											
722	Vật liệu khác	Chùm đèn trang trí sân vườn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	1.717.000											

723	Vật liệu khác	Chùm đèn trang trí sân vườn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	1.386.000											
724	Vật liệu khác	Chùm đèn trang trí sân vườn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	1.358.000											
725	Vật liệu khác	Chùm đèn trang trí sân vườn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	1.717.000											
726	Vật liệu khác	Chùm đèn trang trí sân vườn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	1.993.000											
727	Vật liệu khác	Chùm đèn trang trí sân vườn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	1.593.000											
728	Vật liệu khác	Chùm đèn trang trí sân vườn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	450.000											
729	Vật liệu khác	Chùm đèn trang trí sân vườn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	550.000											
730	Vật liệu khác	Cần đèn bát giác hoặc tròn côn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	1.619.800											
731	Vật liệu khác	Cần đèn bát giác hoặc tròn côn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	2.233.000											
732	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng - Liền cần đơn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	2.500.000											
733	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng - Liền cần đơn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	2.897.000											
734	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng - Liền cần đơn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.262.000											
735	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng - Liền cần đơn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.328.000											
736	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng - Liền cần đơn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.156.000											
737	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng - Liền cần đơn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.858.000											

738	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng - Liền cần đơn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.735.000											
739	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng - Liền cần đơn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.404.000											
740	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng - Liền cần đơn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	5.033.000											
741	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng - Liền cần đơn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	5.365.000											
742	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng - Liền cần đơn	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.043.000											
743	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	2.268.000											
744	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.046.000											
745	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	3.543.000											
746	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.591.000											
747	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	4.653.000											
748	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	5.199.000											
749	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.000.000											
750	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.598.000											
751	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	6.772.000											
752	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	Công ty TNHH Thiết bị điện và chiếu sáng Miền Bắc	Việt Nam	7.617.000											

753	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	3.377.220											
754	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	3.888.885											
755	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	4.908.750											
756	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	4.813.050											
757	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	5.948.250											
758	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	6.294.750											
759	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	6.872.250											
760	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	7.484.400											
761	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	3.853.080											
762	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	4.862.550											
763	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	5.857.005											
764	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	6.835.290											
765	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	7.751.205											
766	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	8.697.150											
767	Vật liệu khác	Cần đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.813.350											
768	Vật liệu khác	Cần đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	2.517.900											
769	Vật liệu khác	Cần đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.871.100											

770	Vật liệu khác	Cần đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	2.748.900											
771	Vật liệu khác	Cần đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.763.685											
772	Vật liệu khác	Cần đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	2.275.350											
773	Vật liệu khác	Cần đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.212.750											
774	Vật liệu khác	Cần đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.651.650											
775	Vật liệu khác	Cần đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	2.035.000											
776	Vật liệu khác	Cần đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	2.238.500											
777	Vật liệu khác	Cần đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	2.365.000											
778	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	23.146.200											
779	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	31.454.854											
780	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	45.668.700											
781	Vật liệu khác	Cột đèn chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	4.435.200											
782	Vật liệu khác	Cột đèn trang trí sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	5.024.250											
783	Vật liệu khác	Cột đèn trang trí sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	6.410.250											
784	Vật liệu khác	Cột đèn trang trí sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	10.221.750											
785	Vật liệu khác	Cột đèn trang trí sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	5.486.250											
786	Vật liệu khác	Cột đèn trang trí sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	5.428.500											
787	Vật liệu khác	Cột đèn trang trí sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	10.972.500											

788	Vật liệu khác	Chùm tay đèn sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.559.250											
789	Vật liệu khác	Chùm tay đèn sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.707.750											
790	Vật liệu khác	Chùm tay đèn sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	2.194.500											
791	Vật liệu khác	Chùm tay đèn sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	2.945.250											
792	Vật liệu khác	Chùm tay đèn sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.212.750											
793	Vật liệu khác	Chùm tay đèn sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.617.000											
794	Vật liệu khác	Chùm tay đèn sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.443.750											
795	Vật liệu khác	Chùm tay đèn sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.674.750											
796	Vật liệu khác	Chùm tay đèn sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	2.021.250											
797	Vật liệu khác	Chùm tay đèn sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	2.945.250											
798	Vật liệu khác	Chùm tay đèn sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.203.880											
799	Vật liệu khác	Chùm tay đèn sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.959.804											
800	Vật liệu khác	Chùm tay đèn sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	2.365.763											
801	Vật liệu khác	Chùm tay đèn sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	2.714.250											
802	Vật liệu khác	Chùm tay đèn sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	2.367.750											
803	Vật liệu khác	Đèn trang trí sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	635.250											
804	Vật liệu khác	Đèn trang trí sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	750.750											
805	Vật liệu khác	Đèn trang trí sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	560.175											

806	Vật liệu khác	Đèn trang trí sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.097.250											
807	Vật liệu khác	Đèn trang trí sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.645.875											
808	Vật liệu khác	Đèn trang trí sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	3.291.750											
809	Vật liệu khác	Đèn trang trí sân vườn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.443.750											
810	Vật liệu khác	Cọc tiếp địa	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	913.500											
811	Vật liệu khác	Khung móng cột đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	609.000											
812	Vật liệu khác	Khung móng cột đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	573.300											
813	Vật liệu khác	Khung móng cột đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	537.600											
814	Vật liệu khác	Khung móng cột đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	1.390.000											
815	Vật liệu khác	Khung móng cột đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	3.675.000											
816	Vật liệu khác	Khung móng cột đèn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	16.327.500											
817	Vật tư ngành điện	Tủ điều khiển chiếu sáng	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	80.000.000											
818	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	12.800											
819	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	14.900											
820	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	21.400											
821	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	29.300											
822	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	42.500											
823	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	52.400											

824	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	55.300											
825	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	63.600											
826	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	78.100											
827	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	121.400											
828	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	165.800											
829	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	247.200											
830	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	CN Sài Gòn - Cty CP WINCO Việt Nam	Việt Nam	295.500											
831	Vật liệu khác	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	9.400											
832	Vật liệu khác	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	9.700											
833	Vật liệu khác	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	10.200											
834	Vật liệu khác	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	10.500											
835	Vật liệu khác	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	11.100											
836	Vật liệu khác	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	11.800											
837	Vật liệu khác	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	13.200											
838	Vật liệu khác	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	14.600											
839	Vật liệu khác	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	23.000											
840	Vật liệu khác	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	27.000											
841	Vật liệu khác	Vữa xi măng khô trộn sẵn không co	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	29.000											

842	Vật liệu khác	Vật liệu chống thấm	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	47.000											
843	Vật liệu khác	Vật liệu chống thấm	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	31.000											
844	Vật liệu khác	Màng nhũ tương chống thấm đàn hồi	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	38.400											
845	Vật liệu khác	Băng cản nước	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	78.000											
846	Vật liệu khác	Băng cản nước	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	84.000											
847	Vật liệu khác	Băng cản nước	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	114.000											
848	Vật liệu khác	Băng cản nước	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	130.000											
849	Vật liệu khác	Băng cản nước	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	131.000											
850	Vật liệu khác	Băng cản nước	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	142.000											
851	Vật liệu khác	Băng cản nước	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	156.000											
852	Vật liệu khác	Băng cản nước	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	157.000											
853	Vật liệu khác	Băng cản nước	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	165.000											
854	Vật liệu khác	Băng cản nước	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	175.000											
855	Vật liệu khác	Băng cản nước	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	204.000											
856	Vật liệu khác	Băng cản nước	Công ty TNHH GPS Việt Nam	Việt Nam	195.000											
857	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	7.100											
858	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	10.100											
859	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	14.200											

860	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	18.800											
861	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	25.800											
862	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	24.500											
863	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	30.000											
864	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	25.900											
865	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	35.700											
866	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	44.000											
867	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	36.200											
868	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	59.200											
869	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	55.900											
870	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	72.300											
871	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	78.800											
872	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	92.800											
873	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	118.800											
874	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	155.600											
875	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	190.600											
876	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	259.800											
877	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	309.300											

878	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	403.800												
879	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	659.100												
880	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	658.800												
881	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	698.700												
882	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	877.700												
883	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	1.044.700												
884	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	905.000												
885	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	1.174.400												
886	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	1.149.700												
887	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	1.488.500												
888	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	1.689.100												
889	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	9.790												
890	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	11.690												
891	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	13.690												
892	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	13.140												
893	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	16.040												
894	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	18.760												
895	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	16.590												

896	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	20.030												
897	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	24.200												
898	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	29.090												
899	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	30.730												
900	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	39.970												
901	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	49.130												
902	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	59.550												
903	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	70.970												
904	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	70.060												
905	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	89.730												
906	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	99.430												
907	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	120.180												
908	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	120.460												
909	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	150.640												
910	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	180.000												
911	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	190.150												
912	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	231.760												
913	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	237.380												

914	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	254.330											
915	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	311.970											
916	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	375.140											
917	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	392.730											
918	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	398.890											
919	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	492.160											
920	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	502.310											
921	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	604.910											
922	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	749.470											
923	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	933.830											
924	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	1.189.150											
925	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	1.444.470											
926	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	1.511.180											
927	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	1.579.610											
928	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	1.920.220											
929	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	2.319.380											
930	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	1.982.760											
931	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	2.426.430											

932	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	2.459.690												
933	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	3.017.380												
934	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	3.322.730												
935	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	4.079.540												
936	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	4.198.280												
937	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	5.167.180												
938	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	5.352.980												
939	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	6.566.600												
940	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	5.505.250												
941	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	6.785.040												
942	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	8.326.760												
943	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	10.165.800												
944	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	6.962.690												
945	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	8.585.080												
946	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	10.532.850												
947	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	8.591.420												
948	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	10.607.170												
949	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Đồng Nai	Việt Nam	13.017.190												

950	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	8.400												
951	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	9.000												
952	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	12.000												
953	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	13.900												
954	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	17.400												
955	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	20.100												
956	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	22.600												
957	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	25.700												
958	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	28.400												
959	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	34.300												
960	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	31.900												
961	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	43.300												
962	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	41.700												
963	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	67.500												
964	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	87.800												
965	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	73.400												
966	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	101.700												
967	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	142.100												
968	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	155.500												
969	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	211.200												
970	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	304.900												
971	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	259.600												
972	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	345.100												
973	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	494.600												

974	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPr	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	18.100												
975	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPr	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	26.700												
976	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPr	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	27.500												
977	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPr	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	47.300												
978	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPr	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	50.100												
979	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPr	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	69.100												
980	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPr	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	67.200												
981	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPr	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	107.100												
982	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPr	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	98.500												
983	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPr	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	166.500												
984	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPr	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	157.100												
985	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPr	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	262.800												
986	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPr	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	219.400												
987	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPr	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	372.700												
988	Vật tư ngành nước	Van xoay nhựa PP	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	185.000												
989	Vật tư ngành nước	Van xoay nhựa PP	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	216.200												
990	Vật tư ngành nước	Van xoay nhựa PP	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	306.800												
991	Vật tư ngành nước	Van xoay nhựa PP	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	514.700												
992	Vật tư ngành nước	Van xoay nhựa PP	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	793.000												
993	Vật tư ngành nước	Van xoay nhựa PP	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	1.233.300												
994	Vật tư ngành nước	Van gạt nhựa PP	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	165.000												
995	Vật tư ngành nước	Van gạt nhựa PP	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	221.000												
996	Vật tư ngành nước	Van gạt nhựa PP	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	315.600												
997	Vật tư ngành nước	Van gạt nhựa PP	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	455.200												

998	Vật tư ngành nước	Van gạt nhựa PP	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	690.200											
999	Vật tư ngành nước	Van gạt nhựa PP	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	1.076.300											
1000	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	2.900											
1001	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	4.800											
1002	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	7.400											
1003	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	11.900											
1004	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	21.600											
1005	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	45.200											
1006	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	4.400											
1007	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	6.300											
1008	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	6.400											
1009	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	9.700											
1010	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	9.800											
1011	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	10.000											
1012	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	17.200											
1013	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	17.500											
1014	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	17.700											
1015	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	17.900											
1016	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	33.200											
1017	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	33.700											
1018	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	34.000											
1019	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	34.300											
1020	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	34.600											
1021	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	9.500											

1022	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	12.200											
1023	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	15.500											
1024	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	5.400											
1025	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	7.200											
1026	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	12.400											
1027	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	20.600											
1028	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	35.800											
1029	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	109.700											
1030	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	4.500											
1031	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	7.200											
1032	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	10.800											
1033	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	21.400											
1034	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	41.000											
1035	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	95.000											
1036	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	19.200											
1037	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	50.000											
1038	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	44.500											
1039	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	60.000											
1040	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	100.000											
1041	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	108.600											
1042	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	55.200											

1043	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	62.000											
1044	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	62.400											
1045	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	77.500											
1046	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	100.000											
1047	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	115.000											
1048	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	6.300											
1049	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	9.800											
1050	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	16.000											
1051	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	35.000											
1052	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	51.400											
1053	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	123.300											
1054	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	9.800											
1055	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	17.200											
1056	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	17.400											
1057	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	37.800											
1058	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	38.200											
1059	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	38.500											
1060	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	66.500											

1061	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	67.100											
1062	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	67.700											
1063	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	68.400											
1064	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	115.500											
1065	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	116.600											
1066	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	117.600											
1067	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	118.700											
1068	Vật tư ngành nước	Phụ tùng ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Bình Minh	Việt Nam	119.500											
1069	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	8.800											
1070	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	12.400											
1071	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	17.500											
1072	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	23.200											
1073	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	31.800											
1074	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	30.100											
1075	Vật tư ngành nước	Thép cây vằn	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	37.000											
1076	Vật tư ngành nước	Thép cây vằn	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	31.900											
1077	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	44.000											
1078	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	68.900											

1079	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	89.100												
1080	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	114.300												
1081	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	146.400												
1082	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	164.000												
1083	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	234.900												
1084	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	320.100												
1085	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	381.000												
1086	Vật tư ngành nước	Ống uPVC (hệ inch)	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	497.500												
1087	Vật tư ngành nước	Nối thẳng	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	2.200												
1088	Vật tư ngành nước	Nối giảm	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	3.000												
1089	Vật tư ngành nước	Ống PPR	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	21.300												
1090	Vật tư ngành nước	Ống PPR	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	37.800												
1091	Vật tư ngành nước	Ống PPR	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	50.100												
1092	Vật tư ngành nước	Ống PPR	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	778.400												
1093	Vật tư ngành nước	Ống PPR	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	2.079.500												
1094	Vật tư ngành nước	Phụ kiện PRR	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	5.400												
1095	Vật tư ngành nước	Phụ kiện PRR	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	4.500												
1096	Vật tư ngành nước	CO 45 độ - D20	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	311.970												

1097	Vật tư ngành nước	Ống HDPE	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	492.160												
1098	Vật tư ngành nước	Phụ kiện HDPE	Công ty Cổ Phần DNP Holding	Việt Nam	154.000												
1099	Vật tư ngành điện	Ống nhựa uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	51.750												
1100	Vật tư ngành điện	Ống nhựa uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	73.600												
1101	Vật tư ngành điện	Ống nhựa uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	71.300												
1102	Vật tư ngành điện	Ống nhựa uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	60.950												
1103	Vật tư ngành điện	Ống nhựa uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	55.200												
1104	Vật tư ngành điện	Ống nhựa uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	24.150												
1105	Vật tư ngành điện	Ống nhựa uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	25.300												
1106	Vật tư ngành điện	Ống nhựa uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	13.225												
1107	Vật tư ngành điện	Ống nhựa uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	46.000												
1108	Vật tư ngành điện	Ống nhựa uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	112.700												
1109	Vật tư ngành điện	Ống nhựa uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	161.000												
1110	Vật tư ngành điện	Ống nhựa uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	9.200												
1111	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	92.000												
1112	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	120.750												
1113	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	126.500												
1114	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	195.500												

1115	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	46.000											
1116	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	17.250											
1117	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	23.000											
1118	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	6.900											
1119	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	4.600											
1120	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	25.300											
1121	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	5.750											
1122	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	4.600											
1123	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	40.250											
1124	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	80.500											
1125	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	25.300											
1126	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	23.000											
1127	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	4.600											
1128	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	9.200											
1129	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống uPVC	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	138.000											
1130	Vật tư ngành điện	Băng báo hiệu cáp ngầm	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	1.725											
1131	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	7.295											
1132	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	10.171											

1133	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	14.760											
1134	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	29.555											
1135	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	9.384											
1136	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	12.226											
1137	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	17.911											
1138	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	34.281											
1139	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	43.322											
1140	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	52.774											
1141	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	2.500											
1142	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	4.150											
1143	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	5.800											
1144	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	9.700											
1145	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	13.800											
1146	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	17.000											
1147	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	2.320											
1148	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	3.250											
1149	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	5.300											
1150	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	5.800											

1151	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	11.200											
1152	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	11.400											
1153	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	2.600											
1154	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	3.400											
1155	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	3.900											
1156	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	6.900											
1157	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	920											
1158	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	1.140											
1159	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	2.070											
1160	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	3.800											
1161	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	10.400											
1162	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	17.000											
1163	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	6.350											
1164	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	9.800											
1165	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	13.200											
1166	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	8.450											
1167	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	8.740											
1168	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	8.050											

1169	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	8.625											
1170	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	1.850											
1171	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	11.300											
1172	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	1.450											
1173	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	1.650											
1174	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	2.400											
1175	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	3.550											
1176	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	4.200											
1177	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	3.050											
1178	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	5.500											
1179	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	9.700											
1180	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	13.700											
1181	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	15.800											
1182	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	19.600											
1183	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	7.950											
1184	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	7.950											
1185	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	8.600											
1186	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	11.500											

1187	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	7.950											
1188	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	7.950											
1189	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	8.600											
1190	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	11.500											
1191	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	7.950											
1192	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	7.950											
1193	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	8.600											
1194	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	11.500											
1195	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	7.950											
1196	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	7.950											
1197	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	8.600											
1198	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	12.100											
1199	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	7.950											
1200	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	7.950											
1201	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	8.600											
1202	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	12.700											
1203	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	9.000											
1204	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	10.900											

1205	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	14.400											
1206	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	28.500											
1207	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	39.100											
1208	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	92.000											
1209	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	3.600											
1210	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	4.000											
1211	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	6.000											
1212	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	13.320											
1213	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	12.000											
1214	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	14.000											
1215	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	22.000											
1216	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	27.000											
1217	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	42.000											
1218	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	52.500											
1219	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	52.500											
1220	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	67.000											
1221	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	107.500											
1222	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	145.000											

1223	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	238.000											
1224	Vật tư ngành điện	Ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	290.000											
1225	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	4.000											
1226	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	5.000											
1227	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	6.000											
1228	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	8.000											
1229	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	10.000											
1230	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	14.000											
1231	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	15.000											
1232	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	18.000											
1233	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	24.000											
1234	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	30.000											
1235	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	50.000											
1236	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	60.000											
1237	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	50.000											
1238	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	47.000											
1239	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	40.000											
1240	Vật tư ngành điện	Phụ kiện đấu nối ống bảo hộ dây dẫn	Cty cổ phần Sam Phú	Việt Nam	25.000											

1241	Xi măng	Xi măng PCB40	Nhà máy XM Fico Tây Ninh	Việt Nam	1.900											
1242	Xi măng	Xi măng Supreme Power PCB40	Nhà máy XM Fico Tây Ninh	Việt Nam	1.940											
1243	Xi măng	Xi măng Supreme Standard PCB40	Nhà máy XM Fico Tây Ninh	Việt Nam	1.840											
1244	Xi măng	Xi măng PCB40	Nhà máy XM Fico Bình Dương	Việt Nam	1.800											
1245	Xi măng	Xi măng PCB50	Nhà máy XM Hiệp Phước	Việt Nam	1.780											
1246	Xi măng	Xi măng PCB40	Công ty Cổ phần Xi măng Đỉnh Cao	Việt Nam	1.796											
1247	Xi măng	Xi măng PCB40	Công ty Cổ phần Xi măng Tân Thắng	Việt Nam	1.960											
1248	Xi măng	Xi măng PCB40	Công ty Cổ phần Xi măng Tân Thắng	Việt Nam	1.820											
1249	Xi măng	Xi măng PCB50	Công ty Cổ phần Xi măng Tân Thắng	Việt Nam	1.910											
1250	Xi măng	Xi măng bền Sulfat PCmsr50	Công ty Cổ phần Xi măng Tân Thắng	Việt Nam	2.000											
1251	Xi măng	Xi măng PCB40	Công ty Cổ phần Xi măng Xuân Thành	Việt Nam	1.760											
1252	Xi măng	Xi măng PCB40	CN Công ty CP Xi măng Thăng Long	Việt Nam	1.574											
1253	Xi măng	Xi măng PCB50	CN Công ty CP Xi măng Thăng Long	Việt Nam	1.574											
1254	Xi măng	Xi măng PCB40	Công ty CP Xi măng Công Thanh	Việt Nam												
1255	Xi măng	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp PCB40	Công ty CP xi măng Cẩm Phả - CN Phía Nam	Việt Nam	1.620											
1256	Xi măng	Xi măng xây trát MC25	Công ty CP xi măng Cẩm Phả - CN Phía Nam	Việt Nam	1.435											
1257	Xi măng	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp PCB50	Công ty CP xi măng Cẩm Phả - CN Phía Nam	Việt Nam	1.667											
1258	Xi măng	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp PCB40	Công ty CP xi măng Cẩm Phả - CN Phía Nam	Việt Nam	1.574											

1259	Xi măng	Xi măng Pooc lăng PC40	Công ty CP xi măng Cẩm Phả - CN Phía Nam	Việt Nam	1.759											
1260	Xi măng	Xi măng Pooc lăng PC40	Công ty CP xi măng Cẩm Phả - CN Phía Nam	Việt Nam	1.806											
1261	Xi măng	Xi măng Pooc lăng bền sunfat trung bình loại PCMSR40 (xi măng rời)	Công ty CP xi măng Cẩm Phả - CN Phía Nam	Việt Nam	1.852											
1262	Xi măng	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp PCB30 (xi măng rời)	Công ty CP xi măng Cẩm Phả - CN Phía Nam	Việt Nam	1.481											
1263	Xi măng	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp bền sun phát trung bình PCB40-MS	Công ty CP xi măng Cẩm Phả - CN Phía Nam	Việt Nam	1.574											
1263		Xi măng Pooc lăng hỗn hợp bền sun phát trung bình PCB40-MS	Công ty CP xi măng Cẩm Phả - CN Phía Nam	Việt Nam	1.620											
1264	Xi măng	Xi măng Pooc lăng xi lò cao PCBBFS 40	Công ty CP xi măng Cẩm Phả - CN Phía Nam	Việt Nam	1.620											
1265	Xi măng	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp PCB40	Cty CP ĐT và CN Bửu Long	Việt Nam	1.796											
1266	Xi măng	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp PCB40	Cty CP ĐT và CN Bửu Long	Việt Nam	1.667											
1267	Xi măng	Xi măng Pooc lăng hỗn hợp PCB50	Cty CP ĐT và CN Bửu Long	Việt Nam	1.241											
1268	Xi măng	Xi măng Vicem Hà Tiên Green PCB40	Công ty CP xi măng Vicem Hà Tiên	Việt Nam		1.139	1.139	1.139	1.139	1.139	1.139	1.139	1.139	1.139	1.139	1.139
1269	Xi măng	Xi măng Vicem Hà Tiên PCB40	Công ty CP xi măng Vicem Hà Tiên	Việt Nam		1.596	1.596	1.596	1.596	1.596	1.596	1.596	1.596	1.596	1.596	1.596
1270	Xi măng	Xi măng Vicem Hà Tiên Đa dụng - PCB40	Công ty CP xi măng Vicem Hà Tiên	Việt Nam		1.509	1.509	1.509	1.509	1.509	1.509	1.509	1.509	1.509	1.509	1.509
1271	Xi măng	Xi măng Power Cement	Công ty CP xi măng Vicem Hà Tiên	Việt Nam		1.153	1.153	1.153	1.153	1.153	1.153	1.153	1.153	1.153	1.153	1.153
1272	Xi măng	Xi măng Hà Tiên 1	Công ty CP xi măng Vicem Hà Tiên	Việt Nam		1.565	1.565	1.565	1.565	1.565	1.565	1.565	1.565	1.565	1.565	1.565
1273	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa chặt	Công ty CP đầu tư xây dựng BMT	Việt Nam	1.390.000											
1274	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa chặt	Công ty CP đầu tư xây dựng BMT	Việt Nam	1.380.000											
1275	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa chặt	Công ty CP đầu tư xây dựng BMT	Việt Nam	1.360.000											

1276	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa chặt	Công ty CP đầu tư xây dựng BMT	Việt Nam	1.370.000											
1277	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa chặt	Công ty CP đầu tư xây dựng BMT	Việt Nam	1.350.000											
1278	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa nóng	Công ty TNHH bê tông nhựa nóng AnCo	Việt Nam	1.466.000	1.466.000	1.466.000	1.466.000	1.466.000	1.466.000	1.466.000	1.466.000	1.466.000	1.466.000	1.466.000	1.466.000
1279	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa nóng	Công ty TNHH bê tông nhựa nóng AnCo	Việt Nam	1.476.000	1.476.000	1.476.000	1.476.000	1.476.000	1.476.000	1.476.000	1.476.000	1.476.000	1.476.000	1.476.000	1.476.000
1280	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa nóng	Công ty TNHH bê tông nhựa nóng AnCo	Việt Nam	1.486.860	1.486.860	1.486.860	1.486.860	1.486.860	1.486.860	1.486.860	1.486.860	1.486.860	1.486.860	1.486.860	1.486.860
1281	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa nóng	Công ty TNHH bê tông nhựa nóng AnCo	Việt Nam	1.496.000	1.496.000	1.496.000	1.496.000	1.496.000	1.496.000	1.496.000	1.496.000	1.496.000	1.496.000	1.496.000	1.496.000
1282	Nhựa đường	Nhựa đường	Công ty TNHH bê tông nhựa nóng AnCo	Việt Nam	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000	23.000
1283	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa nóng	Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Tấn Lộc	Việt Nam	1.460.000											
1284	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa nóng	Công ty TNHH Xây dựng Cầu đường Tấn Lộc	Việt Nam	1.470.000											
1285	Nhựa đường	Nhũ tương	Cty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T CN Bình Dương	Việt Nam	20.700											
1286	Nhựa đường	Nhũ tương	Cty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T CN Bình Dương	Việt Nam	12.800											
1287	Nhựa đường	Nhũ tương	Cty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T CN Bình Dương	Việt Nam	16.000											
1288	Nhựa đường	Nhũ tương	Cty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T CN Bình Dương	Việt Nam	16.200											
1289	Nhựa đường	Nhũ tương	Cty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T CN Bình Dương	Việt Nam	15.800											
1290	Nhựa đường	Nhựa đường	Cty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T CN Bình Dương	Việt Nam	20.700											
1291	Nhựa đường	Nhựa đường	Cty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T CN Bình Dương	Việt Nam	21.200											

1292	Nhựa đường	Nhựa đường	Cty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T CN Bình Dương	Việt Nam	15.200											
1293	Nhựa đường	Nhựa đường	Cty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T CN Bình Dương	Việt Nam	16.700											
1294	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa	Công ty CP Carbon Việt Nam - CN Đồng Nai	Việt Nam	3.570.000											
1295	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa	Công ty CP Carbon Việt Nam - CN Đồng Nai	Việt Nam	3.570.000											
1296	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa	Công ty CP Carbon Việt Nam - CN Đồng Nai	Việt Nam	2.830.000											
1297	Sơn	Sơn đường giao thông	Cty CP Đầu tư XD TM SIC	Việt Nam	19.000											
1298	Sơn	Sơn đường giao thông	Công ty CP Carbon Việt Nam - CN Đồng Nai	Việt Nam	20.000											
1299	Sơn	Sơn đường giao thông	Công ty CP Carbon Việt Nam - CN Đồng Nai	Việt Nam	60.000											
1300	Vật liệu khác	Bi phản Quang	Công ty CP Carbon Việt Nam - CN Đồng Nai	Việt Nam	13.000											
1301	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa nóng	Công ty CP Carbon Việt Nam - CN Đồng Nai	Việt Nam	1.380.000											
1302	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa nóng	Công ty CP Carbon Việt Nam - CN Đồng Nai	Việt Nam	1.360.000											
1303	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa nóng	Công ty CP Carbon Việt Nam - CN Đồng Nai	Việt Nam	1.365.000											
1304	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa nóng	Công ty CP Carbon Việt Nam - CN Đồng Nai	Việt Nam	1.340.000											
1305	Bê tông thương phẩm	Hỗn hợp nhựa bán rỗng	Công ty CP Carbon Việt Nam - CN Đồng Nai	Việt Nam	1.170.000											
1306	Bê tông thương phẩm	Hỗn hợp nhựa bán rỗng	Công ty CP Carbon Việt Nam - CN Đồng Nai	Việt Nam	1.160.000											
1307	Bê tông thương phẩm	Hỗn hợp nhựa bán rỗng	Công ty CP Carbon Việt Nam - CN Đồng Nai	Việt Nam	1.155.000											
1308	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa rỗng thoát nước	Công ty CP Carbon Việt Nam - CN Đồng Nai	Việt Nam	1.890.000											
1309	Bê tông thương phẩm	Bê tông nhựa rỗng thoát nước	Công ty CP Carbon Việt Nam - CN Đồng Nai	Việt Nam	1.900.000											

1310	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Xí nghiệp bê tông Đồng Nai	Việt Nam	990.909											
1311	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Xí nghiệp bê tông Đồng Nai	Việt Nam	1.027.273											
1312	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Xí nghiệp bê tông Đồng Nai	Việt Nam	1.063.636											
1313	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Xí nghiệp bê tông Đồng Nai	Việt Nam	1.100.000											
1314	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Xí nghiệp bê tông Đồng Nai	Việt Nam	1.145.455											
1315	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Xí nghiệp bê tông Đồng Nai	Việt Nam	1.200.000											
1316	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Xí nghiệp bê tông Đồng Nai	Việt Nam	1.254.545											
1317	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Xí nghiệp bê tông Đồng Nai	Việt Nam	1.318.182											
1318	Vật liệu khác	Phụ gia chống thấm/đông kết nhanh	Xí nghiệp bê tông Đồng Nai	Việt Nam	63.636											
1319	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	1.045.455											
1320	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	1.090.909											
1321	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	1.136.364											
1322	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	1.181.818											
1323	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	1.227.273											
1324	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	1.272.727											
1325	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	1.318.182											
1326	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	1.363.636											
1327	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	1.454.545											

1328	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	1.545.455											
1329	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	1.818.182											
1330	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	2.136.364											
1331	Vật liệu khác	Phụ gia đông kết nhanh	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	136.364											
1332	Vật liệu khác	Phụ gia đông kết nhanh	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	81.818											
1333	Vật liệu khác	Phụ gia đông kết nhanh	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	70.000											
1334	Vật liệu khác	Phụ gia đông kết nhanh	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	50.000											
1335	Vật liệu khác	Phụ gia chống thấm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	63.636											
1336	Vật liệu khác	Phụ gia chống thấm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	81.818											
1337	Vật liệu khác	Phụ gia chống thấm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	100.000											
1338	Vật liệu khác	Phụ gia chống thấm	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	118.182											
1339	Vật liệu khác	Phụ gia duy trì độ sụt	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	36.364											
1340	Vật liệu khác	Phụ gia duy trì độ sụt	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	54.545											
1341	Vật liệu khác	Phụ gia duy trì độ sụt	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	72.727											
1342	Vật liệu khác	Phụ gia duy trì độ sụt	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	90.909											
1343	Vật liệu khác	Nhiệt độ <30oC	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	72.727											

1344	Vật liệu khác	Nhiệt độ <32oC	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	45.455												
1345	Vật liệu khác	Phụ gia bê tông bền sunfat	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	227.273												
1346	Vật liệu khác	Phí bê tông đá mi	Công ty CP Sản xuất TM&XD Việt Hàn	Việt Nam	136.364												
1347	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam													
1348	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam													
1349	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam													
1350	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam													
1351	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam													
1352	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam													
1353	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam													
1354	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam													
1355	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam													
1356	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam													
1357	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam													
1358	Bê tông thương phẩm	Phụ gia cấp độ Đông kết nhanh	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam													

1359	Bê tông thương phẩm	Phụ gia cấp độ Đông kết nhanh	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												
1360	Bê tông thương phẩm	Phụ gia cấp độ Đông kết nhanh	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												
1361	Bê tông thương phẩm	Phụ gia chống thấm	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												
1362	Bê tông thương phẩm	Phụ gia chống thấm	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												
1363	Bê tông thương phẩm	Phụ gia chống thấm	Công ty CP Siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												
1364	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP xây dựng TMDV Đại Lộc Phát	Việt Nam	1.028.778											
1365	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP xây dựng TMDV Đại Lộc Phát	Việt Nam	1.074.074											
1366	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP xây dựng TMDV Đại Lộc Phát	Việt Nam	1.120.370											
1367	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP xây dựng TMDV Đại Lộc Phát	Việt Nam	1.166.667											
1368	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP xây dựng TMDV Đại Lộc Phát	Việt Nam	1.212.963											
1369	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP xây dựng TMDV Đại Lộc Phát	Việt Nam	1.259.259											
1370	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP xây dựng TMDV Đại Lộc Phát	Việt Nam	1.305.556											
1371	Bê tông thương phẩm	Bê tông thương phẩm	Công ty CP xây dựng TMDV Đại Lộc Phát	Việt Nam	1.356.481											
1372	Vật liệu khác	Phụ gia cấp độ Đông kết nhanh	Công ty CP xây dựng TMDV Đại Lộc Phát	Việt Nam	130.000											
1373	Vật liệu khác	Phụ gia cấp độ Đông kết nhanh	Công ty CP xây dựng TMDV Đại Lộc Phát	Việt Nam	60.000											

1374	Vật liệu khác	Phụ gia cấp độ Đông kết nhanh	Công ty CP xây dựng TMDV Đại Lộc Phát	Việt Nam	50.000											
1375	Vật liệu khác	Phụ gia cấp độ Đông kết nhanh	Công ty CP xây dựng TMDV Đại Lộc Phát	Việt Nam	40.000											
1376	Vật liệu khác	Phụ gia cấp độ Đông kết nhanh	Công ty CP xây dựng TMDV Đại Lộc Phát	Việt Nam	60.000											
1377	Vật liệu khác	Phụ gia cấp độ Đông kết nhanh	Công ty CP xây dựng TMDV Đại Lộc Phát	Việt Nam	80.000											
1378	Vật liệu khác	Phụ gia cấp độ Đông kết nhanh	Công ty CP xây dựng TMDV Đại Lộc Phát	Việt Nam	100.000											
1379	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	102.636											
1380	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	71.182											
1381	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	111.804											
1382	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	105.500											
1383	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	68.600											
1384	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	36.200											
1385	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	19.100											
1386	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	91.705											
1387	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	31.477											
1388	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	91.705											
1389	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	57.200											

1390	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	15.009											
1391	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	79.758											
1392	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	45.286											
1393	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	24.848											
1394	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	13.132											
1395	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	32.455											
1396	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	29.939											
1397	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	7.485											
1398	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	10.182											
1399	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	79.758											
1400	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	45.286											
1401	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	48.818											
1402	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	32.455											
1403	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	29.939											
1404	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	75.000											
1405	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	38.000											
1406	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	34.625											
1407	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	23.264											

1408	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	16.495											
1409	Trần, vách thạch cao	Khung trần chìm	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	20.200											
1410	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	84.891											
1411	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	84.891											
1412	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	27.364											
1413	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	27.364											
1414	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	15.750											
1415	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	15.750											
1416	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	84.848											
1417	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	84.848											
1418	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	27.273											
1419	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	27.273											
1420	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	15.818											
1421	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	15.818											
1422	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	42.000											
1423	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	93.409											
1424	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	26.591											
1425	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	13.636											

1426	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	60.273											
1427	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	88.200											
1428	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	102.408											
1429	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	24.094											
1430	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	24.094											
1431	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	12.566											
1432	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	12.566											
1433	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	93.409											
1434	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	102.682											
1435	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	26.591											
1436	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	26.061											
1437	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	13.636											
1438	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	15.000											
1439	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	70.560											
1440	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	87.600											
1441	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	21.450											
1442	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	21.450											
1443	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	10.790											

1444	Trần, vách thạch cao	Khung trần nổi	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	10.790											
1445	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	263.394											
1446	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	94.909											
1447	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	74.432											
1448	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	119.727											
1449	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	101.455											
1450	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	111.515											
1451	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	94.182											
1452	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	158.727											
1453	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	144.371											
1454	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	158.523											
1455	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	135.455											
1456	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	225.909											
1457	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	194.545											
1458	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	288.227											
1459	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	263.864											
1460	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	58.620											
1461	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	50.053											

1462	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	64.588											
1463	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	56.599											
1464	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	70.075											
1465	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	62.471											
1466	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	55.103											
1467	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	47.050											
1468	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	60.713											
1469	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	53.203											
1470	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	68.673											
1471	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	61.221											
1472	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	35.600											
1473	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	31.300											
1474	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	61.400											
1475	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	58.000											
1476	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	47.384											
1477	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	41.000											
1478	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	66.682											
1479	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	71.455											

1480	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	76.773											
1481	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	70.833											
1482	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	76.136											
1483	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	80.000											
1484	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	69.500											
1485	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	56.000											
1486	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	96.000											
1487	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	98.000											
1488	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	41.760											
1489	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	36.389											
1490	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	45.895											
1491	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	43.212											
1492	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	47.580											
1493	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.649											
1494	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	96.578											
1495	Trần, vách thạch cao	Khung vách	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	58.818											
1496	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	128.333											
1497	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	133.467											

1498	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	113.333											
1499	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	168.981											
1500	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	116.667											
1501	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	240.000											
1502	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	196.000											
1503	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	425.600											
1504	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	404.444											
1505	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	247.481											
1506	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	388.704											
1507	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	388.704											
1508	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	408.000											
1509	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	415.648											
1510	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	428.000											
1511	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	525.300											
1512	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	250.741											
1513	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	290.000											
1514	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	321.852											
1515	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	66.759											

1516	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	147.000											
1517	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	176.481											
1518	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	194.815											
1519	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	218.519											
1520	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	316.000											
1521	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	239.352											
1522	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	276.111											
1523	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	404.444											
1524	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	500.000											
1525	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	510.000											
1526	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	638.600											
1527	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	326.019											
1528	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	277.963											
1529	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	434.444											
1530	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	209.352											
1531	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	210.940											
1532	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	381.100											
1533	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	916.700											

1534	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	113.333											
1535	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	124.630											
1536	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	158.611											
1537	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	181.296											
1538	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	135.926											
1539	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	169.907											
1540	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	101.944											
1541	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	113.333											
1542	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	172.432											
1543	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	203.989											
1544	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	190.000											
1545	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	224.200											
1546	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	230.000											
1547	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	235.000											
1548	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	250.000											
1549	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	158.611											
1550	Trần, vách thạch cao	Cửa thăm trần	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	113.333											
1551	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	40.556											

1552	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	29.074											
1553	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	32.315											
1554	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	47.963											
1555	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	29.444											
1556	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	40.926											
1557	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	40.926											
1558	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	57.130											
1559	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	57.130											
1560	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	57.130											
1561	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	66.667											
1562	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	76.944											
1563	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	53.889											
1564	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	38.684											
1565	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	32.100											
1566	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	32.100											

1567	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	32.100											
1568	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	32.100											
1569	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	32.100											
1570	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	34.722											
1571	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	40.370											
1572	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	40.370											
1573	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	40.370											
1574	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	27.593											
1575	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	19.630											
1576	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	33.611											
1577	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	18.889											
1578	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	27.593											
1579	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	42.685											
1580	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	35.509											
1581	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	35.509											

1582	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	35.509												
1583	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	35.509												
1584	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	35.509												
1585	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	35.509												
1586	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	35.509												
1587	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	35.509												
1588	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	23.386												
1589	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	28.923												
1590	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	28.636												
1591	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	28.636												
1592	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	28.636												
1593	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	28.923												
1594	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	28.636												
1595	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.291												
1596	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.291												

1597	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.291											
1598	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.100											
1599	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.100											
1600	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.100											
1601	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.100											
1602	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.100											
1603	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.100											
1604	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.100											
1605	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.100											
1606	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.100											
1607	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.100											
1608	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.100											
1609	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.100											
1610	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	44.100											
1611	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	40.926											

1612	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	28.420											
1613	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	19.456											
1614	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	33.284											
1615	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	49.402											
1616	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	42.972											
1617	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	59.986											
1618	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	17.200											
1619	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	43.900											
1620	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	21.500											
1621	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	21.930											
1622	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	15.900											
1623	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	27.850											
1624	Trần, vách thạch cao	Tấm trần trang trí	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	40.000											
1625	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	27.300											
1626	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	115.278											

1627	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	131.944											
1628	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	130.000											
1629	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	178.405											
1630	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	174.000											
1631	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	57.082											
1632	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	250.648											
1633	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	287.130											
1634	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	341.852											
1635	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	389.259											
1636	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	306.389											
1637	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	407.963											
1638	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	347.593											
1639	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	414.630											
1640	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	450.093											
1641	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	374.815											

1642	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	530.185												
1643	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	416.574												
1644	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	610.185												
1645	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	468.148												
1646	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	213.000												
1647	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	210.000												
1648	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	405.000												
1649	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	27.300												
1650	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	115.278												
1651	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	131.944												
1652	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	178.405												
1653	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	57.082												
1654	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	250.648												
1655	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	287.130												
1656	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	341.852												

1657	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	389.259											
1658	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	407.963											
1659	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	414.630											
1660	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	450.093											
1661	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	530.185											
1662	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	610.185											
1663	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	686.019											
1664	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	782.130											
1665	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	992.250											
1666	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	826.922											
1667	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	992.250											
1668	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	1.190.700											
1669	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	283.148											
1670	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	686.019											
1671	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	782.130											

1672	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	443.455												
1673	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	443.455												
1674	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	443.455												
1675	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	443.455												
1676	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	60.364												
1677	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	38.364												
1678	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	41.273												
1679	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	60.364												
1680	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	79.727												
1681	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	60.364												
1682	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	60.364												
1683	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	38.364												
1684	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	41.273												
1685	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	79.727												
1686	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	79.727												

1687	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	42.727											
1688	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	759.545											
1689	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	759.545											
1690	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	759.545											
1691	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	166.455											
1692	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	79.818											
1693	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	104.455											
1694	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	146.091											
1695	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	166.455											
1696	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	51.461											
1697	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	285.000											
1698	Trần, vách thạch cao	Tấm trần xi măng	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	110.000											
1699	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	113.426											
1700	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	110.833											
1701	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	113.426											

1702	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	126.667											
1703	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	129.630											
1704	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	146.389											
1705	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	146.389											
1706	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	220.093											
1707	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	146.019											
1708	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	146.019											
1709	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	198.611											
1710	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	170.000											
1711	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	235.741											
1712	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	235.741											
1713	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	286.667											
1714	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	286.667											
1715	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	146.019											
1716	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	110.833											

1717	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	146.389											
1718	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	146.389											
1719	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	124.722											
1720	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	87.222											
1721	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	85.278											
1722	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	85.800											
1723	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	61.759											
1724	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	288.426											
1725	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	500.000											
1726	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	897.685											
1727	Trần, vách thạch cao	Tấm thạch cao Gyproc	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	87.500											
1728	Vật liệu khác	Vữa trát nội thất	Công ty CP Công nghiệp Vĩnh Tường	Việt Nam	150.000											
1729	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	110.000											
1730	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	125.000											
1731	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	119.000											

1732	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	136.000											
1733	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	122.000											
1734	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	136.000											
1735	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	119.000											
1736	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	133.000											
1737	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	114.000											
1738	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	128.000											
1739	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	150.000											
1740	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	165.000											
1741	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	175.000											
1742	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	190.000											
1743	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	210.000											
1744	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	225.000											
1745	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	101.000											
1746	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	128.000											

1747	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	105.300											
1748	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	128.000											
1749	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	165.000											
1750	Trần, vách thạch cao	Trần thạch cao	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	192.000											
1751	Trần, vách thạch cao	Trần nhôm	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	480.000											
1752	Trần, vách thạch cao	Trần nhôm	Công ty CP CN Vạn Phát Hưng	Việt Nam	580.000											
1753	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty cổ phần sơn Đồng Nai - Donasa	Việt Nam	6.000											
1754	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty cổ phần sơn Đồng Nai - Donasa	Việt Nam	7.500											
1755	Sơn	Sơn nước	Công ty cổ phần sơn Đồng Nai - Donasa	Việt Nam	64.000											
1756	Sơn	Sơn nước	Công ty cổ phần sơn Đồng Nai - Donasa	Việt Nam	63.000											
1757	Sơn	Sơn nước	Công ty cổ phần sơn Đồng Nai - Donasa	Việt Nam	89.000											
1758	Sơn	Sơn chống rỉ	Công ty cổ phần sơn Đồng Nai - Donasa	Việt Nam	67.000											
1759	Sơn	Sơn dầu	Công ty cổ phần sơn Đồng Nai - Donasa	Việt Nam	96.000											
1760	Sơn	Sơn kẽm 2 trong 1	Công ty cổ phần sơn Đồng Nai - Donasa	Việt Nam	124.000											
1761	Vật liệu khác	Dung dịch chống thấm	Công ty cổ phần sơn Đồng Nai - Donasa	Việt Nam	57.000											

1762	Vật liệu khác	Dung dịch chống thấm	Công ty cổ phần sơn Đồng Nai - Donasa	Việt Nam	52.000											
1763	Sơn	Bột trét cao cấp ngoại thất - Jotun Exterior Putty	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		8.600	8.600	8.600	8.600	8.600	8.600	8.600	8.600	8.600	8.600	8.600	8.600
1764	Sơn	Bột trét cao cấp nội thất - Jotun Interior Putty	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		7.700	7.700	7.700	7.700	7.700	7.700	7.700	7.700	7.700	7.700	7.700	7.700
1765	Sơn	Bột trét nội & ngoại thất - Jotun Interior & Exterior Putty	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		9.000	9.000	9.000	9.000	9.000	9.000	9.000	9.000	9.000	9.000	9.000	9.000
1766	Sơn	Bột trét nội thất Jotun Skimcoat	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		6.300	6.300	6.300	6.300	6.300	6.300	6.300	6.300	6.300	6.300	6.300	6.300
1767	Sơn	Vữa trét nội và ngoại thất - Interior & Exterior Plaster	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		9.000	9.000	9.000	9.000	9.000	9.000	9.000	9.000	9.000	9.000	9.000	9.000
1768	Sơn	Sơn lót nội thất Jotasealer	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		87.000	87.000	87.000	87.000	87.000	87.000	87.000	87.000	87.000	87.000	87.000	87.000
1769	Sơn	Essence Sơn Lót Chống kiềm	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		87.000	87.000	87.000	87.000	87.000	87.000	87.000	87.000	87.000	87.000	87.000	87.000
1770	Sơn	Sơn lót ngoại thất cao cấp - Jotashield Primer	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000
1771	Sơn	Ultra Primer	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		128.000	128.000	128.000	128.000	128.000	128.000	128.000	128.000	128.000	128.000	128.000	128.000
1772	Sơn	Sơn lót nội thất cao cấp Majestic Primer	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		91.000	91.000	91.000	91.000	91.000	91.000	91.000	91.000	91.000	91.000	91.000	91.000
1773	Sơn	Basecoat Sealer	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000
1774	Sơn	Sơn lót cho gỗ Gardex Primer	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		132.000	132.000	132.000	132.000	132.000	132.000	132.000	132.000	132.000	132.000	132.000	132.000
1775	Sơn	Sơn phủ ngoại thất cao cấp Jotashield Bền màu tối ưu - Jotashield Color Extreme	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		275.000	275.000	275.000	275.000	275.000	275.000	275.000	275.000	275.000	275.000	275.000	275.000
1776	Sơn	Sơn phủ ngoại thất cao cấp Jotashield Sạch vượt trội - Jotashield Ultra Clean	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000

1777	Sơn	Sơn phủ ngoại thất cao cấp Jotashield Che phủ vết nứt -Jotashield Flex	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000
1778	Sơn	Sơn phủ ngoại thất cao cấp Jotashield Chống phai màu mới - Jotashield Antifade New	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		236.000	236.000	236.000	236.000	236.000	236.000	236.000	236.000	236.000	236.000	236.000	236.000
1779	Sơn	Sơn phủ ngoại thất Jotashield Bảo vệ vượt trội - Jotashield ACE	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		220.000	220.000	220.000	220.000	220.000	220.000	220.000	220.000	220.000	220.000	220.000	220.000
1780	Sơn	Sơn phủ ngoại thất Toughshield	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000	105.000
1781	Sơn	Sơn phủ ngoại thất Toughshield Max	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000	150.000
1782	Sơn	Sơn chống thấm Waterguard	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		113.400	113.400	113.400	113.400	113.400	113.400	113.400	113.400	113.400	113.400	113.400	113.400
1783	Sơn	Sơn phủ nội thất cao cấp Majestic Đẹp hoàn hảo mờ mới – Majestic True Beauty Matt (New)	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		166.000	166.000	166.000	166.000	166.000	166.000	166.000	166.000	166.000	166.000	166.000	166.000
1784	Sơn	Sơn phủ nội thất cao cấp Majestic Đẹp hoàn hảo bóng mới - Majestic True Beauty Sheen (New)	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000	170.000
1785	Sơn	Essence Dễ lau chùi – Essence Easy Clean	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000	90.000
1786	Sơn	Essence Che phủ tối đa bóng – Essence Cover Plus Sheen	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000
1787	Sơn	Essence Che phủ tối đa mờ - Essence Cover Plus Matt	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000	122.000
1788	Sơn	Jotaplast	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		54.500	54.500	54.500	54.500	54.500	54.500	54.500	54.500	54.500	54.500	54.500	54.500
1789	Sơn	Gardex Premium Semi Gloss	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		147.000	147.000	147.000	147.000	147.000	147.000	147.000	147.000	147.000	147.000	147.000	147.000
1790	Sơn	Texotile Standard	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000	72.000
1791	Sơn	Texotile Fine	Công ty TNHH Sơn Jotun Việt Nam		77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000	77.000

1792	Sơn	Sơn Expoxy	Công ty cổ phần sơn Đồng Nai - Donasa	Việt Nam	171.000												
1793	Sơn	Sơn Expoxy	Công ty cổ phần sơn Đồng Nai - Donasa	Việt Nam	171.000												
1794	Sơn	Sơn giao thông	Công ty cổ phần sơn Đồng Nai - Donasa	Việt Nam	18.600												
1795	Sơn	Sơn giao thông	Công ty cổ phần sơn Đồng Nai - Donasa	Việt Nam	17.600												
1796	Sơn	Sơn giao thông	Công ty cổ phần sơn Đồng Nai - Donasa	Việt Nam	75.000												
1797	Sơn	Sơn nước	Công ty Cổ Phần Maxim Á Châu	Việt Nam	49.818												
1798	Sơn	Sơn nước	Công ty Cổ Phần Maxim Á Châu	Việt Nam	110.597												
1799	Sơn	Sơn nước	Công ty Cổ Phần Maxim Á Châu	Việt Nam	150.597												
1800	Sơn	Sơn nước	Công ty Cổ Phần Maxim Á Châu	Việt Nam	216.571												
1801	Sơn	Sơn nước	Công ty Cổ Phần Maxim Á Châu	Việt Nam	107.481												
1802	Sơn	Sơn nước	Công ty Cổ Phần Maxim Á Châu	Việt Nam	162.545												
1803	Sơn	Sơn nước	Công ty Cổ Phần Maxim Á Châu	Việt Nam	214.494												
1804	Sơn	Sơn nước	Công ty Cổ Phần Maxim Á Châu	Việt Nam	285.662												
1805	Sơn	Sơn nước	Công ty Cổ Phần Maxim Á Châu	Việt Nam	106.961												
1806	Sơn	Sơn nước	Công ty Cổ Phần Maxim Á Châu	Việt Nam	70.078												

1807	Vật liệu khác	Dung dịch chống thấm	Công ty Cổ Phần Maxim Á Châu	Việt Nam	76.883											
1808	Vật liệu khác	Dung dịch chống thấm	Công ty Cổ Phần Maxim Á Châu	Việt Nam	76.883											
1809	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty Cổ Phần Maxim Á Châu	Việt Nam	5.682											
1810	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty Cổ Phần Maxim Á Châu	Việt Nam	8.068											
1811	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty Cổ Phần Maxim Á Châu	Việt Nam	9.205											
1812	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam	Việt Nam	5.050											
1813	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam	Việt Nam	7.250											
1814	Sơn	Sơn nước	Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam	Việt Nam	36.556											
1815	Sơn	Sơn nước	Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam	Việt Nam	56.722											
1816	Sơn	Sơn nước	Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam	Việt Nam	66.167											
1817	Sơn	Sơn nước	Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam	Việt Nam	95.056											
1818	Sơn	Sơn nước	Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam	Việt Nam	109.500											
1819	Sơn	Sơn nước	Công ty TNHH Nippon Paint Việt Nam	Việt Nam	127.000											
1820	Sơn	Sơn giao thông	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	94.100											
1821	Sơn	Sơn giao thông	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	31.100											

1822	Sơn	Sơn giao thông	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	33.000												
1823	Sơn	Sơn giao thông	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	44.100												
1824	Sơn	Sơn giao thông	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	46.500												
1825	Sơn	Sơn giao thông	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	153.000												
1826	Sơn	Sơn giao thông	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	190.500												
1827	Sơn	Sơn giao thông	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	212.000												
1828	Vật liệu khác	Hạt phản quang	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	25.000												
1829	Vật liệu khác	Jothiner Joway	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	86.000												
1830	Sơn	Sơn EPOXY	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	178.500												
1831	Sơn	Sơn EPOXY	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	414.100												
1832	Sơn	Sơn EPOXY	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	203.700												
1833	Vật liệu khác	Matis gốc nước	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	81.200												
1834	Sơn	Sơn EPOXY	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	470.500												
1835	Sơn	Sơn nước	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	319.739												
1836	Sơn	Sơn nước	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	158.611												

1837	Vật liệu khác	Bột bả	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	14.925												
1838	Sơn	Sơn nước	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	155.156												
1839	Sơn	Sơn nước	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	99.250												
1840	Vật liệu khác	Bột bả	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	11.275												
1841	Vật liệu khác	Bột bả	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	8.275												
1842	Vật liệu khác	Bột bả	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	10.350												
1843	Vật liệu khác	Bột bả	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	12.350												
1844	Sơn	Sơn nước	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	99.000												
1845	Sơn	Sơn nước	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	194.600												
1846	Sơn	Sơn nước	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	240.556												
1847	Sơn	Sơn nước	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	143.889												
1848	Vật liệu khác	Keo dán gạch	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	11.420												
1849	Vật liệu khác	Bột chà ron gạch	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	15.100												
1850	Sơn	Sơn sắt mạ kẽm	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	242.150												
1851	Sơn	Sơn chống thấm	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	137.270												

1852	Vật liệu khác	Phụ gia chống thấm và tác nhân kết nối	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	113.143											
1853	Vật liệu khác	Vữa chống thấm hai thành phần	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	33.214											
1854	Sơn	Sơn lót kháng ẩm	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	298.571											
1855	Vật liệu khác	Chất chống thấm hai thành phần	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	297.000											
1856	Vật liệu khác	Keo chống thấm dạng trương nở	Cty Cổ phần L.Q JOTON	Việt Nam	692.913											
1857	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	37.857											
1858	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	181.539											
1859	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	230.238											
1860	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	103.183											
1861	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	104.550											
1862	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	199.807											
1863	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	246.592											
1864	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	546.000											
1865	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	423.120											
1866	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	173.521											

1867	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	188.737												
1868	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	33.600												
1869	Vật liệu khác	Bột bả	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	6.850												
1870	Vật liệu khác	Bột bả	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	8.550												
1871	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	85.827												
1872	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	115.529												
1873	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	107.602												
1874	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	139.172												
1875	Sơn	Sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	91.430												
1876	Vật liệu khác	Pha màu sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	59.000												
1877	Vật liệu khác	Pha màu sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	84.000												
1878	Vật liệu khác	Pha màu sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	84.000												
1879	Vật liệu khác	Pha màu sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	240.000												
1880	Vật liệu khác	Pha màu sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	360.000												
1881	Vật liệu khác	Pha màu sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	578.000												

1882	Vật liệu khác	Pha màu sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	59.000											
1883	Vật liệu khác	Pha màu sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	84.000											
1884	Vật liệu khác	Pha màu sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	129.000											
1885	Vật liệu khác	Pha màu sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	435.000											
1886	Vật liệu khác	Pha màu sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	544.000											
1887	Vật liệu khác	Pha màu sơn nước	Cty CP Quốc tế AIG	Việt Nam	739.000											
1888	Sơn	Sơn nước	Công Ty TNHH Sơn & Chống Thấm PROTEC	Việt Nam	47.497											
1889	Sơn	Sơn nước	Công Ty TNHH Sơn & Chống Thấm PROTEC	Việt Nam	91.597											
1890	Sơn	Sơn nước	Công Ty TNHH Sơn & Chống Thấm PROTEC	Việt Nam	137.760											
1891	Sơn	Sơn nước	Công Ty TNHH Sơn & Chống Thấm PROTEC	Việt Nam	81.221											
1892	Sơn	Sơn nước	Công Ty TNHH Sơn & Chống Thấm PROTEC	Việt Nam	154.721											
1893	Sơn	Sơn nước	Công Ty TNHH Sơn & Chống Thấm PROTEC	Việt Nam	185.621											
1894	Sơn	Sơn nước	Công Ty TNHH Sơn & Chống Thấm PROTEC	Việt Nam	250.950											
1895	Sơn	Sơn nước	Công Ty TNHH Sơn & Chống Thấm PROTEC	Việt Nam	119.438											
1896	Sơn	Sơn nước	Công Ty TNHH Sơn & Chống Thấm PROTEC	Việt Nam	85.575											

1897	Vật liệu khác	Dung dịch chống thấm	Công Ty TNHH Sơn & Chống Thấm PROTEC	Việt Nam	103.058												
1898	Vật liệu khác	Sơn epoxy	Công Ty TNHH Sơn & Chống Thấm PROTEC	Việt Nam	309.177												
1899	Vật liệu khác	Bột bả	Công Ty TNHH Sơn & Chống Thấm PROTEC	Việt Nam	5.788												
1900	Vật liệu khác	Bột bả	Công Ty TNHH Sơn & Chống Thấm PROTEC	Việt Nam	8.059												
1901	Gạch ốp lát	Gạch terrazzo	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu Xây dựng Nam Hoàng Ngân	Việt Nam	97.222												
1902	Gạch ốp lát	Gạch terrazzo	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu Xây dựng Nam Hoàng Ngân	Việt Nam	101.852												
1903	Gạch ốp lát	Gạch terrazzo	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu Xây dựng Nam Hoàng Ngân	Việt Nam	106.481												
1904	Gạch ốp lát	Gạch terrazzo	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu Xây dựng Nam Hoàng Ngân	Việt Nam	111.111												
1905	Gạch xây	Gạch không nung	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu Xây dựng Nam Hoàng Ngân	Việt Nam	1.355												
1906	Gạch xây	Gạch không nung	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu Xây dựng Nam Hoàng Ngân	Việt Nam	1.155												
1907	Gạch xây	Gạch không nung	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu Xây dựng Nam Hoàng Ngân	Việt Nam	6.944												
1908	Gạch xây	Gạch không nung	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu Xây dựng Nam Hoàng Ngân	Việt Nam	3.472												
1909	Gạch xây	Gạch không nung	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu Xây dựng Nam Hoàng Ngân	Việt Nam	13.426												
1910	Gạch xây	Gạch không nung	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu Xây dựng Nam Hoàng Ngân	Việt Nam	6.713												
1911	Gạch xây	Gạch không nung	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu Xây dựng Nam Hoàng Ngân	Việt Nam	1.837												

1912	Gạch xây	Gạch không nung	Công ty TNHH Sản xuất Vật liệu Xây dựng Nam Hoàng Ngân	Việt Nam	14.352											
1913	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Yên Bình	Việt Nam	388.889											
1914	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Yên Bình	Việt Nam	166.667											
1915	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Yên Bình	Việt Nam	203.704											
1916	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Yên Bình	Việt Nam	259.259											
1917	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Yên Bình	Việt Nam	203.704											
1918	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Yên Bình	Việt Nam	231.481											
1919	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Yên Bình	Việt Nam	296.296											
1920	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Yên Bình	Việt Nam	143.519											
1921	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Yên Bình	Việt Nam	129.630											
1922	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại việt	Việt Nam	157.407											
1923	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại việt	Việt Nam	171.296											
1924	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại việt	Việt Nam	203.704											
1925	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại việt	Việt Nam	203.704											
1926	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Vĩnh Phúc	Việt Nam	148.148											

1927	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Vĩnh Phúc	Việt Nam	148.148											
1928	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Vĩnh Phúc	Việt Nam	125.000											
1929	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Vĩnh Phúc	Việt Nam	101.852											
1930	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Vĩnh Phúc	Việt Nam	111.111											
1931	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Vĩnh Phúc	Việt Nam	125.000											
1932	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Vĩnh Phúc	Việt Nam	157.407											
1933	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Phổ Yên	Việt Nam	199.074											
1934	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Phổ Yên	Việt Nam	203.704											
1935	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Phổ Yên	Việt Nam	148.148											
1936	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Phổ Yên	Việt Nam	166.667											
1937	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Phổ Yên	Việt Nam	175.926											
1938	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	555.556											
1939	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	296.296											
1940	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	314.815											
1941	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	333.333											

1942	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	555.556											
1943	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	203.704											
1944	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	222.222											
1945	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	240.741											
1946	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	453.704											
1947	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	481.481											
1948	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	509.259											
1949	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	518.519											
1950	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	185.185											
1951	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	166.667											
1952	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	203.704											
1953	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	240.741											
1954	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	259.259											
1955	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	259.259											
1956	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	259.259											

1957	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	268.519												
1958	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	268.519												
1959	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	259.259												
1960	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	296.296												
1961	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	324.074												
1962	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	351.852												
1963	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	351.852												
1964	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	259.259												
1965	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	351.852												
1966	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	597.222												
1967	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Tiền Phong	Việt Nam	555.556												
1968	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	129.630												
1969	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	143.519												
1970	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	157.407												
1971	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	203.704												

1972	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	203.704											
1973	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	296.296											
1974	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	129.630											
1975	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	120.370											
1976	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	134.259											
1977	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	148.148											
1978	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	143.519											
1979	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	157.407											
1980	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	157.407											
1981	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	175.926											
1982	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	259.259											
1983	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty cổ phần Prime Đại Lộc	Việt Nam	203.704											
1984	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Guangzhou haoqi trading co.ltd	Trung Quốc	3.935.185											
1985	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	3.935.185											
1986	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	3.842.593											

1987	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	3.194.444												
1988	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	4.212.963												
1989	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	4.212.963												
1990	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	4.212.963												
1991	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	6.481.481												
1992	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	6.944.444												
1993	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh sứ Hảo Cảnh	Việt Nam	1.805.556												
1994	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh sứ Hảo Cảnh	Việt Nam	1.805.556												
1995	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh sứ Hảo Cảnh	Việt Nam	1.805.556												
1996	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	2.962.963												
1997	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	601.852												
1998	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	509.259												
1999	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	694.444												
2000	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	648.148												
2001	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	694.444												

2002	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	703.704												
2003	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	601.852												
2004	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	601.852												
2005	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	509.259												
2006	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	694.444												
2007	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	694.444												
2008	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	648.148												
2009	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	787.037												
2010	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	740.741												
2011	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	1.017.593												
2012	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Gạch Men Sứ Thanh Hải	Việt Nam	1.017.593												
2013	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	1.759.259												
2014	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	1.666.667												
2015	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	740.741												
2016	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	11.574.074												

2017	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh sứ Hảo Cảnh	Việt Nam	879.630												
2018	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	590.909												
2019	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	1.136.364												
2020	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	1.681.818												
2021	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	2.409.091												
2022	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	1.772.727												
2023	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	2.824.074												
2024	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	1.890.909												
2025	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	1.500.000												
2026	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	1.590.909												
2027	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	1.727.273												
2028	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	2.037.037												
2029	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	2.777.778												
2030	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	2.129.630												
2031	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	2.314.815												

2032	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	2.314.815											
2033	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	8.454.545											
2034	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	1.409.091											
2035	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	1.445.455											
2036	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	1.590.909											
2037	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	4.227.273											
2038	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	5.409.091											
2039	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	4.318.182											
2040	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	4.772.727											
2041	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	6.018.519											
2042	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	8.611.111											
2043	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	907.407											
2044	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	2.398.148											
2045	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	2.777.778											
2046	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	2.777.778											

2047	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	345.455												
2048	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	Công ty cổ phần Thương mại và sản xuất Minh Quang	Việt Nam	324.074												
2049	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	527.778												
2050	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	563.636												
2051	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	109.091												
2052	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	709.091												
2053	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	845.455												
2054	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	1.181.818												
2055	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	1.545.455												
2056	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	1.272.727												
2057	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	620.370												
2058	Vật liệu khác	Thiết bị vệ sinh	SIAM SANITARY WARE INDUSTRY CO., LTD	Thái Lan	231.481												
2059	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty CP Công Nghiệp Ý Mỹ	Việt Nam	240.741												
2060	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty CP Công Nghiệp Ý Mỹ	Việt Nam	268.519												
2061	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty CP Công Nghiệp Ý Mỹ	Việt Nam	259.259												

2062	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty CP Công Nghiệp Ý Mỹ	Việt Nam	277.778											
2063	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty CP Công Nghiệp Ý Mỹ	Việt Nam	319.444											
2064	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty CP Công Nghiệp Ý Mỹ	Việt Nam	305.556											
2065	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty CP Công Nghiệp Ý Mỹ	Việt Nam	148.148											
2066	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty CP Công Nghiệp Ý Mỹ	Việt Nam	166.667											
2067	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty CP Công Nghiệp Ý Mỹ	Việt Nam	185.185											
2068	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty CP Công Nghiệp Ý Mỹ	Việt Nam	231.481											
2069	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Công ty CP Công Nghiệp Ý Mỹ	Việt Nam	163.889											
2070	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	177.300											
2071	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	210.000											
2072	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	157.407											
2073	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	216.000											
2074	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	224.000											
2075	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	233.300											
2076	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	244.400											

2077	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	288.900											
2078	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	368.000											
2079	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	314.100											
2080	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	344.500											
2081	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	359.400											
2082	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	583.000											
2083	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	660.000											
2084	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	546.273											
2085	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	156.400											
2086	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	244.400											
2087	Gạch ốp lát	Gạch ốp, lát	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	295.300											
2088	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói bê tông	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	18.951											
2089	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói bê tông	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	29.700											
2090	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói bê tông	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	29.700											
2091	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói bê tông	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	46.200											

2092	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói bê tông	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	46.200											
2093	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói bê tông	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	46.200											
2094	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói bê tông	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	53.900											
2095	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói bê tông	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	53.900											
2096	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói bê tông	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	53.900											
2097	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói bê tông	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	53.900											
2098	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói bê tông	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	220.000											
2099	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói bê tông	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	220.000											
2100	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói bê tông	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	220.000											
2101	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói bê tông	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	220.000											
2102	Vật liệu khác	Bệ xí	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	7.560.000											
2103	Vật liệu khác	Bệ xí	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	6.300.000											
2104	Vật liệu khác	Bệ xí	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	6.900.000											
2105	Vật liệu khác	Bệ xí	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	24.200.000											
2106	Vật liệu khác	Lavabo	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	1.040.000											

2107	Vật liệu khác	Lavabo	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	1.155.000											
2108	Vật liệu khác	Lavabo	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	1.271.019											
2109	Vật liệu khác	Lavabo	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	2.073.981											
2110	Vật liệu khác	Bồn tiểu	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	3.342.037											
2111	Vật liệu khác	Bồn tiểu	Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	Việt Nam	5.140.000											
2112	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp rung ép	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	4.408.000											
2113	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp rung ép	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	5.003.000											
2114	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp rung ép	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	7.865.000											
2115	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp rung ép	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	10.762.000											
2116	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp rung ép	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	11.497.000											
2117	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp rung ép	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	15.568.000											
2118	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp rung ép	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	17.870.000											
2119	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp rung ép	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	24.971.000											
2120	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp rung ép	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	20.900.000											
2121	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp rung ép	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	32.507.000											

2122	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn vỉa hè	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	301.000											
2123	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn vỉa hè	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	363.000											
2124	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn vỉa hè	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	517.000											
2125	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn vỉa hè	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	544.000											
2126	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn vỉa hè	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	865.000											
2127	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn vỉa hè	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.245.000											
2128	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn vỉa hè	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.949.000											
2129	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn vỉa hè	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	2.657.000											
2130	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn vỉa hè	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	3.618.000											
2131	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn vỉa hè	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	4.268.000											
2132	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H10	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	304.000											
2133	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H10	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	364.000											
2134	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H10	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	558.000											
2135	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H10	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	621.000											
2136	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H10	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	984.000											

2137	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H10	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.453.000											
2138	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H10	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.953.000											
2139	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H10	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	3.032.000											
2140	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H10	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	4.242.000											
2141	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H10	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	4.572.000											
2142	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H30	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	306.000											
2143	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H30	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	373.000											
2144	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H30	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	561.000											
2145	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H30	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	627.000											
2146	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H30	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	990.000											
2147	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H30	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.459.000											
2148	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H30	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.966.000											
2149	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H30	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	3.057.000											
2150	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H30	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	4.616.000											
2151	Bê tông đúc sẵn	Cống tròn H30	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	4.617.000											

2152	Bê tông đúc sẵn	Gối cống	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	217.000											
2153	Bê tông đúc sẵn	Gối cống	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	236.000											
2154	Bê tông đúc sẵn	Gối cống	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	290.000											
2155	Bê tông đúc sẵn	Gối cống	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	387.000											
2156	Bê tông đúc sẵn	Gối cống	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	475.000											
2157	Bê tông đúc sẵn	Gối cống	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	671.000											
2158	Bê tông đúc sẵn	Gối cống	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	837.000											
2159	Bê tông đúc sẵn	Gối cống	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.091.000											
2160	Bê tông đúc sẵn	Gối cống	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.401.000											
2161	Bê tông đúc sẵn	Gối cống	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.550.000											
2162	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	253.000											
2163	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	309.000											
2164	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	413.000											
2165	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	456.000											
2166	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	533.000											

2167	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	542.000											
2168	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	609.000											
2169	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	781.000											
2170	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.112.000											
2171	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.490.000											
2172	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	304.000											
2173	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	362.000											
2174	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	516.000											
2175	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	568.000											
2176	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	668.000											
2177	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	676.000											
2178	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	733.000											
2179	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	933.000											
2180	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.598.000											
2181	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.911.000											

2182	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	355.000											
2183	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	425.000											
2184	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	556.000											
2185	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	617.000											
2186	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	725.000											
2187	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	733.000											
2188	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	833.000											
2189	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.140.000											
2190	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.807.000											
2191	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 60Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	2.164.000											
2192	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	262.000											
2193	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	320.000											
2194	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	428.000											
2195	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	478.000											
2196	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	559.000											

2197	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	567.000											
2198	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	631.000											
2199	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	810.000											
2200	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.141.000											
2201	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.566.000											
2202	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	315.000											
2203	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	376.000											
2204	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	535.000											
2205	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	596.000											
2206	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	701.000											
2207	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	710.000											
2208	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	760.000											
2209	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.030.000											
2210	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.536.000											
2211	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	2.011.000											

2212	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	368.000											
2213	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	441.000											
2214	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	577.000											
2215	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	647.000											
2216	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	762.000											
2217	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	770.000											
2218	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	864.000											
2219	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.156.000											
2220	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	1.621.000											
2221	Bê tông đúc sẵn	Cọc bê tông 80Mpa	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam	2.275.000											
2222	Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												
2223	Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												
2224	Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												
2225	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												
2226	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												

2227	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												
2228	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												
2229	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												
2230	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												
2231	Gạch ốp lát	Gạch Trồng cỏ	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												
2232	Gạch ốp lát	Gạch Trồng cỏ	Công ty CP siêu thị VLXD Thế Giới Nhà	Việt Nam												
2232		CỐNG RUNG ÉP - CẤP TẢI THẤP TCVN 9113:2012														
2233	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø300 T (L=2.5-3.0m) d5cm	Hùng Vương	Việt Nam	371.000	371.000	371.000	371.000	371.000	371.000	371.000	371.000	371.000	371.000	371.000	371.000
2234	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø400 T (L=2.5-3.0m) d5.5cm	Hùng Vương	Việt Nam	451.000	451.000	451.000	451.000	451.000	451.000	451.000	451.000	451.000	451.000	451.000	451.000
2235	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø600 T (L=2.5-3.0m) d7cm	Hùng Vương	Việt Nam	690.000	690.000	690.000	690.000	690.000	690.000	690.000	690.000	690.000	690.000	690.000	690.000
2236	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø800 T (L=2.5-3.0m) d8cm	Hùng Vương	Việt Nam	1.112.000	1.112.000	1.112.000	1.112.000	1.112.000	1.112.000	1.112.000	1.112.000	1.112.000	1.112.000	1.112.000	1.112.000
2237	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø1000 T (L=2.5-3.0m) d10cm	Hùng Vương	Việt Nam	1.621.000	1.621.000	1.621.000	1.621.000	1.621.000	1.621.000	1.621.000	1.621.000	1.621.000	1.621.000	1.621.000	1.621.000
2238	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø1200 T (L=2.5-3.0m) d12cm	Hùng Vương	Việt Nam	2.673.000	2.673.000	2.673.000	2.673.000	2.673.000	2.673.000	2.673.000	2.673.000	2.673.000	2.673.000	2.673.000	2.673.000
2239	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø1500 T (L=2.5-3.0m) d14cm	Hùng Vương	Việt Nam	4.016.000	4.016.000	4.016.000	4.016.000	4.016.000	4.016.000	4.016.000	4.016.000	4.016.000	4.016.000	4.016.000	4.016.000
2240	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø1800 T (L=2.5-3.0m) d16cm	Hùng Vương	Việt Nam	4.845.000	4.845.000	4.845.000	4.845.000	4.845.000	4.845.000	4.845.000	4.845.000	4.845.000	4.845.000	4.845.000	4.845.000

2241	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø2000 T (L=2.5-3.0m) d18cm	Hùng Vương	Việt Nam	5.889.000	5.889.000	5.889.000	5.889.000	5.889.000	5.889.000	5.889.000	5.889.000	5.889.000	5.889.000	5.889.000	5.889.000
2242	Bê tông đúc sẵn	CỐNG RUNG ÉP - CẤP TẢI TIÊU CHUẨN TCVN 9113:2012			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2243	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø300 TC (L=2.5-3.0m) d5cm	Hùng Vương	Việt Nam	376.000	376.000	376.000	376.000	376.000	376.000	376.000	376.000	376.000	376.000	376.000	376.000
2244	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø400 TC (L=2.5-3.0m) d5.5cm	Hùng Vương	Việt Nam	468.000	468.000	468.000	468.000	468.000	468.000	468.000	468.000	468.000	468.000	468.000	468.000
2245	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø600 TC (L=2.5-3.0m) d7cm	Hùng Vương	Việt Nam	750.000	750.000	750.000	750.000	750.000	750.000	750.000	750.000	750.000	750.000	750.000	750.000
2246	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø800 TC (L=2.5-3.0m) d8cm	Hùng Vương	Việt Nam	1.222.000	1.222.000	1.222.000	1.222.000	1.222.000	1.222.000	1.222.000	1.222.000	1.222.000	1.222.000	1.222.000	1.222.000
2247	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø1000 TC (L=2.5-3.0m) d10cm	Hùng Vương	Việt Nam	1.888.000	1.888.000	1.888.000	1.888.000	1.888.000	1.888.000	1.888.000	1.888.000	1.888.000	1.888.000	1.888.000	1.888.000
2248	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø1200 TC (L=2.5-3.0m) d12cm	Hùng Vương	Việt Nam	2.945.000	2.945.000	2.945.000	2.945.000	2.945.000	2.945.000	2.945.000	2.945.000	2.945.000	2.945.000	2.945.000	2.945.000
2249	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø1500 TC (L=2.5-3.0m) d14cm	Hùng Vương	Việt Nam	4.406.000	4.406.000	4.406.000	4.406.000	4.406.000	4.406.000	4.406.000	4.406.000	4.406.000	4.406.000	4.406.000	4.406.000
2250	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø1800 TC (L=2.5-3.0m) d16cm	Hùng Vương	Việt Nam	6.015.000	6.015.000	6.015.000	6.015.000	6.015.000	6.015.000	6.015.000	6.015.000	6.015.000	6.015.000	6.015.000	6.015.000
2251	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø2000 TC (L=2.5-3.0m) d18cm	Hùng Vương	Việt Nam	6.929.000	6.929.000	6.929.000	6.929.000	6.929.000	6.929.000	6.929.000	6.929.000	6.929.000	6.929.000	6.929.000	6.929.000
2252	Bê tông đúc sẵn	CỐNG RUNG ÉP - CẤP TẢI CAO TCVN 9113:2012			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2253	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø400 C (L=2.5-3.0m) d5.5cm	Hùng Vương	Việt Nam	480.000	480.000	480.000	480.000	480.000	480.000	480.000	480.000	480.000	480.000	480.000	480.000
2254	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø600 C (L=2.5-3.0m) d7cm	Hùng Vương	Việt Nam	783.000	783.000	783.000	783.000	783.000	783.000	783.000	783.000	783.000	783.000	783.000	783.000
2255	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø800 C (L=2.5-3.0m) d8cm	Hùng Vương	Việt Nam	1.387.000	1.387.000	1.387.000	1.387.000	1.387.000	1.387.000	1.387.000	1.387.000	1.387.000	1.387.000	1.387.000	1.387.000

2256	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø1000 C (L=2.5-3.0m) d10cm	Hùng Vương	Việt Nam	2.054.000	2.054.000	2.054.000	2.054.000	2.054.000	2.054.000	2.054.000	2.054.000	2.054.000	2.054.000	2.054.000	2.054.000
2257	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø1200 C (L=2.5-3.0m) d12cm	Hùng Vương	Việt Nam	3.073.000	3.073.000	3.073.000	3.073.000	3.073.000	3.073.000	3.073.000	3.073.000	3.073.000	3.073.000	3.073.000	3.073.000
2258	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø1500 C (L=2.5-3.0m) d14cm	Hùng Vương	Việt Nam	4.536.000	4.536.000	4.536.000	4.536.000	4.536.000	4.536.000	4.536.000	4.536.000	4.536.000	4.536.000	4.536.000	4.536.000
2259	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø1800 C (L=2.5-3.0m) d16cm	Hùng Vương	Việt Nam	6.275.000	6.275.000	6.275.000	6.275.000	6.275.000	6.275.000	6.275.000	6.275.000	6.275.000	6.275.000	6.275.000	6.275.000
2260	Bê tông đúc sẵn	Cống rung ép Ø2000 C (L=2.5-3.0m) d18cm	Hùng Vương	Việt Nam	7.449.000	7.449.000	7.449.000	7.449.000	7.449.000	7.449.000	7.449.000	7.449.000	7.449.000	7.449.000	7.449.000	7.449.000
2261	Bê tông đúc sẵn	CỐNG LY TÂM - CẤP TẢI THẤP TCVN 9113:2012			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2262	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø300 T (L=4.0m) d5cm	Hùng Vương	Việt Nam	421.000	421.000	421.000	421.000	421.000	421.000	421.000	421.000	421.000	421.000	421.000	421.000
2263	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø400 T (L=4.0m) d5cm	Hùng Vương	Việt Nam	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000
2264	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø600 T (L=4.0m) d6cm	Hùng Vương	Việt Nam	754.000	754.000	754.000	754.000	754.000	754.000	754.000	754.000	754.000	754.000	754.000	754.000
2265	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø800 T (L=4.0m) d8cm	Hùng Vương	Việt Nam	1.199.000	1.199.000	1.199.000	1.199.000	1.199.000	1.199.000	1.199.000	1.199.000	1.199.000	1.199.000	1.199.000	1.199.000
2266	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø1000 T (L=4.0m) d9cm	Hùng Vương	Việt Nam	1.824.000	1.824.000	1.824.000	1.824.000	1.824.000	1.824.000	1.824.000	1.824.000	1.824.000	1.824.000	1.824.000	1.824.000
2267	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø1200 T (L=3.0m) d12cm	Hùng Vương	Việt Nam	3.042.000	3.042.000	3.042.000	3.042.000	3.042.000	3.042.000	3.042.000	3.042.000	3.042.000	3.042.000	3.042.000	3.042.000
2268	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø1500 T (L=3.0m) d14cm	Hùng Vương	Việt Nam	4.490.000	4.490.000	4.490.000	4.490.000	4.490.000	4.490.000	4.490.000	4.490.000	4.490.000	4.490.000	4.490.000	4.490.000
2269	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø1800 T (L=3.0m) d16cm	Hùng Vương	Việt Nam	5.688.000	5.688.000	5.688.000	5.688.000	5.688.000	5.688.000	5.688.000	5.688.000	5.688.000	5.688.000	5.688.000	5.688.000
2270	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø2000 T (L=3.0m) d18cm	Hùng Vương	Việt Nam	6.848.000	6.848.000	6.848.000	6.848.000	6.848.000	6.848.000	6.848.000	6.848.000	6.848.000	6.848.000	6.848.000	6.848.000

2271	Bê tông đúc sẵn	CỐNG LY TÂM - CẤP TẢI TIÊU CHUẨN TCVN 9113:2012			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2272	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø300 TC (L=4.0m) d5cm	Hùng Vương	Việt Nam	426.000	426.000	426.000	426.000	426.000	426.000	426.000	426.000	426.000	426.000	426.000	426.000
2273	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø400 TC (L=4.0m) d5cm	Hùng Vương	Việt Nam	530.000	530.000	530.000	530.000	530.000	530.000	530.000	530.000	530.000	530.000	530.000	530.000
2274	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø600 TC (L=4.0m) d6cm	Hùng Vương	Việt Nam	831.000	831.000	831.000	831.000	831.000	831.000	831.000	831.000	831.000	831.000	831.000	831.000
2275	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø800 TC (L=4.0m) d8cm	Hùng Vương	Việt Nam	1.314.000	1.314.000	1.314.000	1.314.000	1.314.000	1.314.000	1.314.000	1.314.000	1.314.000	1.314.000	1.314.000	1.314.000
2276	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø1000 TC (L=4.0m) d10cm	Hùng Vương	Việt Nam	2.116.000	2.116.000	2.116.000	2.116.000	2.116.000	2.116.000	2.116.000	2.116.000	2.116.000	2.116.000	2.116.000	2.116.000
2277	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø1200 TC (L=3.0m) d12cm	Hùng Vương	Việt Nam	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000	3.325.000
2278	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø1500 TC (L=3.0m) d14cm	Hùng Vương	Việt Nam	4.945.000	4.945.000	4.945.000	4.945.000	4.945.000	4.945.000	4.945.000	4.945.000	4.945.000	4.945.000	4.945.000	4.945.000
2279	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø1800 TC (L=3.0m) d16cm	Hùng Vương	Việt Nam	6.932.000	6.932.000	6.932.000	6.932.000	6.932.000	6.932.000	6.932.000	6.932.000	6.932.000	6.932.000	6.932.000	6.932.000
2280	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø2000 TC (L=3.0m) d18cm	Hùng Vương	Việt Nam	7.895.000	7.895.000	7.895.000	7.895.000	7.895.000	7.895.000	7.895.000	7.895.000	7.895.000	7.895.000	7.895.000	7.895.000
2281	Bê tông đúc sẵn	CỐNG LY TÂM - CẤP TẢI CAO TCVN 9113:2012			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2282	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø400 C (L=4.0m) d5cm	Hùng Vương	Việt Nam	545.000	545.000	545.000	545.000	545.000	545.000	545.000	545.000	545.000	545.000	545.000	545.000
2283	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø600 C (L=4.0m) d6cm	Hùng Vương	Việt Nam	907.000	907.000	907.000	907.000	907.000	907.000	907.000	907.000	907.000	907.000	907.000	907.000
2284	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø800 C (L=4.0m) d8cm	Hùng Vương	Việt Nam	1.489.000	1.489.000	1.489.000	1.489.000	1.489.000	1.489.000	1.489.000	1.489.000	1.489.000	1.489.000	1.489.000	1.489.000
2285	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø1000 C (L=4.0m) d10cm	Hùng Vương	Việt Nam	2.292.000	2.292.000	2.292.000	2.292.000	2.292.000	2.292.000	2.292.000	2.292.000	2.292.000	2.292.000	2.292.000	2.292.000

2286	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø1200 C (L=3.0m) d12cm	Hùng Vương	Việt Nam	3.459.000	3.459.000	3.459.000	3.459.000	3.459.000	3.459.000	3.459.000	3.459.000	3.459.000	3.459.000	3.459.000	3.459.000
2287	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø1500 C (L=3.0m) d14cm	Hùng Vương	Việt Nam	5.143.000	5.143.000	5.143.000	5.143.000	5.143.000	5.143.000	5.143.000	5.143.000	5.143.000	5.143.000	5.143.000	5.143.000
2288	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø1800 C (L=3.0m) d16cm	Hùng Vương	Việt Nam	7.190.000	7.190.000	7.190.000	7.190.000	7.190.000	7.190.000	7.190.000	7.190.000	7.190.000	7.190.000	7.190.000	7.190.000
2289	Bê tông đúc sẵn	Cống ly tâm Ø2000 C (L=3.0m) d18cm	Hùng Vương	Việt Nam	8.444.000	8.444.000	8.444.000	8.444.000	8.444.000	8.444.000	8.444.000	8.444.000	8.444.000	8.444.000	8.444.000	8.444.000
2289		CỐNG HỘP BTCT THOÁT NƯỚC - TCVN 9116:2012			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2290	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp TK 1/18 - 1.0 x 1.0 (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	4.222.000	4.222.000	4.222.000	4.222.000	4.222.000	4.222.000	4.222.000	4.222.000	4.222.000	4.222.000	4.222.000	4.222.000
2291	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp TK 1/18 - 1.2 x 1.2 (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000
2292	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp TK 1/18 - 1.6 x 1.6 (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	7.563.000	7.563.000	7.563.000	7.563.000	7.563.000	7.563.000	7.563.000	7.563.000	7.563.000	7.563.000	7.563.000	7.563.000
2293	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp TK 1/18 - 2.0 x 2.0 (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	11.248.000	11.248.000	11.248.000	11.248.000	11.248.000	11.248.000	11.248.000	11.248.000	11.248.000	11.248.000	11.248.000	11.248.000
2294	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp TK 1/18 - 2.5 x 2.5 (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	16.738.000	16.738.000	16.738.000	16.738.000	16.738.000	16.738.000	16.738.000	16.738.000	16.738.000	16.738.000	16.738.000	16.738.000
2295	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp TK 1/18 - 3.0 x 3.0 (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	23.968.000	23.968.000	23.968.000	23.968.000	23.968.000	23.968.000	23.968.000	23.968.000	23.968.000	23.968.000	23.968.000	23.968.000
2296	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp TK 1/18 - 2x(1.6 x 1.6) (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	13.190.000	13.190.000	13.190.000	13.190.000	13.190.000	13.190.000	13.190.000	13.190.000	13.190.000	13.190.000	13.190.000	13.190.000
2297	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp TK 1/18 - 2x(2.0 x 2.0) (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	19.984.000	19.984.000	19.984.000	19.984.000	19.984.000	19.984.000	19.984.000	19.984.000	19.984.000	19.984.000	19.984.000	19.984.000
2298	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp TK 1/18 - 2x(2.5 x 2.5) (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	28.387.000	28.387.000	28.387.000	28.387.000	28.387.000	28.387.000	28.387.000	28.387.000	28.387.000	28.387.000	28.387.000	28.387.000
2299	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp TK 1/18 - 2x(3.0 x 3.0) (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	39.532.000	39.532.000	39.532.000	39.532.000	39.532.000	39.532.000	39.532.000	39.532.000	39.532.000	39.532.000	39.532.000	39.532.000

2300	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (theo TK Sở GTCC) - 1.0 x 1.0 (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000	4.840.000
2301	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (theo TK Sở GTCC) - 1.2 x 1.2 (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	5.526.000	5.526.000	5.526.000	5.526.000	5.526.000	5.526.000	5.526.000	5.526.000	5.526.000	5.526.000	5.526.000	5.526.000
2302	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (theo TK Sở GTCC) - 1.6 x 1.6 (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	8.065.000	8.065.000	8.065.000	8.065.000	8.065.000	8.065.000	8.065.000	8.065.000	8.065.000	8.065.000	8.065.000	8.065.000
2303	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (theo TK Sở GTCC) - 2.0 x 2.0 (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	12.834.000	12.834.000	12.834.000	12.834.000	12.834.000	12.834.000	12.834.000	12.834.000	12.834.000	12.834.000	12.834.000	12.834.000
2304	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (theo TK Sở GTCC) - 2.5 x 2.5 (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	19.832.000	19.832.000	19.832.000	19.832.000	19.832.000	19.832.000	19.832.000	19.832.000	19.832.000	19.832.000	19.832.000	19.832.000
2305	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (theo TK Sở GTCC) - 3.0 x 3.0 (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	25.622.000	25.622.000	25.622.000	25.622.000	25.622.000	25.622.000	25.622.000	25.622.000	25.622.000	25.622.000	25.622.000	25.622.000
2306	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (theo TK Sở GTCC) - 2x(1.6 x 1.6) (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	15.154.000	15.154.000	15.154.000	15.154.000	15.154.000	15.154.000	15.154.000	15.154.000	15.154.000	15.154.000	15.154.000	15.154.000
2307	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (theo TK Sở GTCC) - 2x(2.0 x 2.0) (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	23.681.000	23.681.000	23.681.000	23.681.000	23.681.000	23.681.000	23.681.000	23.681.000	23.681.000	23.681.000	23.681.000	23.681.000
2308	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (theo TK Sở GTCC) - 2x(2.5 x 2.5) (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	36.006.000	36.006.000	36.006.000	36.006.000	36.006.000	36.006.000	36.006.000	36.006.000	36.006.000	36.006.000	36.006.000	36.006.000
2309	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (theo TK Sở GTCC) - 2x(3.0 x 3.0) (L=1.2m)	Hùng Vương	Việt Nam	50.890.000	50.890.000	50.890.000	50.890.000	50.890.000	50.890.000	50.890.000	50.890.000	50.890.000	50.890.000	50.890.000	50.890.000
2310	Bê tông đúc sẵn	CỌC BÊ TÔNG LY TÂM ỨNG LỰC TRƯỚC - TCVN 7888:2014			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2310		CỌC PC			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2311	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PC A300	Hùng Vương	Việt Nam	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000	290.000
2312	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PC B300	Hùng Vương	Việt Nam	339.000	339.000	339.000	339.000	339.000	339.000	339.000	339.000	339.000	339.000	339.000	339.000
2313	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PC C300	Hùng Vương	Việt Nam	367.000	367.000	367.000	367.000	367.000	367.000	367.000	367.000	367.000	367.000	367.000	367.000

2314	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PC A350	Hùng Vương	Việt Nam	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000
2315	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PC B350	Hùng Vương	Việt Nam	381.000	381.000	381.000	381.000	381.000	381.000	381.000	381.000	381.000	381.000	381.000	381.000
2316	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PC C350	Hùng Vương	Việt Nam	419.000	419.000	419.000	419.000	419.000	419.000	419.000	419.000	419.000	419.000	419.000	419.000
2317	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PC A400	Hùng Vương	Việt Nam	429.000	429.000	429.000	429.000	429.000	429.000	429.000	429.000	429.000	429.000	429.000	429.000
2318	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PC B400	Hùng Vương	Việt Nam	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000	510.000
2319	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PC C400	Hùng Vương	Việt Nam	564.000	564.000	564.000	564.000	564.000	564.000	564.000	564.000	564.000	564.000	564.000	564.000
2320	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PC A500	Hùng Vương	Việt Nam	646.000	646.000	646.000	646.000	646.000	646.000	646.000	646.000	646.000	646.000	646.000	646.000
2321	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PC B500	Hùng Vương	Việt Nam	770.000	770.000	770.000	770.000	770.000	770.000	770.000	770.000	770.000	770.000	770.000	770.000
2322	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PC C500	Hùng Vương	Việt Nam	841.000	841.000	841.000	841.000	841.000	841.000	841.000	841.000	841.000	841.000	841.000	841.000
2323	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PC A600	Hùng Vương	Việt Nam	840.000	840.000	840.000	840.000	840.000	840.000	840.000	840.000	840.000	840.000	840.000	840.000
2324	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PC B600	Hùng Vương	Việt Nam	1.024.000	1.024.000	1.024.000	1.024.000	1.024.000	1.024.000	1.024.000	1.024.000	1.024.000	1.024.000	1.024.000	1.024.000
2325	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PC C600	Hùng Vương	Việt Nam	1.125.000	1.125.000	1.125.000	1.125.000	1.125.000	1.125.000	1.125.000	1.125.000	1.125.000	1.125.000	1.125.000	1.125.000
2325		CỌC PHC			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2326	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PHC A300	Hùng Vương	Việt Nam	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000
2327	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PHC B300	Hùng Vương	Việt Nam	346.000	346.000	346.000	346.000	346.000	346.000	346.000	346.000	346.000	346.000	346.000	346.000

2328	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PHC C300	Hùng Vương	Việt Nam	373.000	373.000	373.000	373.000	373.000	373.000	373.000	373.000	373.000	373.000	373.000	373.000
2329	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PHC A350	Hùng Vương	Việt Nam	343.000	343.000	343.000	343.000	343.000	343.000	343.000	343.000	343.000	343.000	343.000	343.000
2330	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PHC B350	Hùng Vương	Việt Nam	397.000	397.000	397.000	397.000	397.000	397.000	397.000	397.000	397.000	397.000	397.000	397.000
2331	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PHC C350	Hùng Vương	Việt Nam	436.000	436.000	436.000	436.000	436.000	436.000	436.000	436.000	436.000	436.000	436.000	436.000
2332	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PHC A400	Hùng Vương	Việt Nam	452.000	452.000	452.000	452.000	452.000	452.000	452.000	452.000	452.000	452.000	452.000	452.000
2333	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PHC B400	Hùng Vương	Việt Nam	532.000	532.000	532.000	532.000	532.000	532.000	532.000	532.000	532.000	532.000	532.000	532.000
2334	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PHC C400	Hùng Vương	Việt Nam	586.000	586.000	586.000	586.000	586.000	586.000	586.000	586.000	586.000	586.000	586.000	586.000
2335	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PHC A500	Hùng Vương	Việt Nam	675.000	675.000	675.000	675.000	675.000	675.000	675.000	675.000	675.000	675.000	675.000	675.000
2336	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PHC B500	Hùng Vương	Việt Nam	774.000	774.000	774.000	774.000	774.000	774.000	774.000	774.000	774.000	774.000	774.000	774.000
2337	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PHC C500	Hùng Vương	Việt Nam	853.000	853.000	853.000	853.000	853.000	853.000	853.000	853.000	853.000	853.000	853.000	853.000
2338	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PHC A600	Hùng Vương	Việt Nam	878.000	878.000	878.000	878.000	878.000	878.000	878.000	878.000	878.000	878.000	878.000	878.000
2339	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PHC B600	Hùng Vương	Việt Nam	1.047.000	1.047.000	1.047.000	1.047.000	1.047.000	1.047.000	1.047.000	1.047.000	1.047.000	1.047.000	1.047.000	1.047.000
2340	Bê tông đúc sẵn	Cọc ống Bê Tông - PHC C600	Hùng Vương	Việt Nam	1.130.000	1.130.000	1.130.000	1.130.000	1.130.000	1.130.000	1.130.000	1.130.000	1.130.000	1.130.000	1.130.000	1.130.000
2340		GỐI CỐNG			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2341	Bê tông đúc sẵn	GỐI CỐNG RUNG ÉP - TCVN 10799:2015 - M250			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2342	Bê tông đúc sẵn	Gối rung ép Φ 300 - 460x250x100	Hùng Vương	Việt Nam	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000	92.000
2343	Bê tông đúc sẵn	Gối rung ép Φ 400 - 520x250x100	Hùng Vương	Việt Nam	102.000	102.000	102.000	102.000	102.000	102.000	102.000	102.000	102.000	102.000	102.000	102.000
2344	Bê tông đúc sẵn	Gối rung ép Φ 600 - 680x300x150	Hùng Vương	Việt Nam	205.000	205.000	205.000	205.000	205.000	205.000	205.000	205.000	205.000	205.000	205.000	205.000
2345	Bê tông đúc sẵn	Gối rung ép Φ 800 - 880x300x150	Hùng Vương	Việt Nam	274.000	274.000	274.000	274.000	274.000	274.000	274.000	274.000	274.000	274.000	274.000	274.000
2346	Bê tông đúc sẵn	Gối rung ép Φ 1000 - 1050x300x150	Hùng Vương	Việt Nam	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000	350.000
2347	Bê tông đúc sẵn	Gối rung ép Φ 1200 - 1300x300x150	Hùng Vương	Việt Nam	528.000	528.000	528.000	528.000	528.000	528.000	528.000	528.000	528.000	528.000	528.000	528.000
2348	Bê tông đúc sẵn	Gối rung ép Φ 1500 - 1540x300x180	Hùng Vương	Việt Nam	701.000	701.000	701.000	701.000	701.000	701.000	701.000	701.000	701.000	701.000	701.000	701.000
2349	Bê tông đúc sẵn	Gối rung ép Φ 1800 - 1840x400x200	Hùng Vương	Việt Nam	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000
2350	Bê tông đúc sẵn	Gối rung ép Φ 2000 - 2050x400x200	Hùng Vương	Việt Nam	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000
2351	Bê tông đúc sẵn	GỐI CỐNG LY TÂM - TCVN 10799:2015 - M250			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2352	Bê tông đúc sẵn	Gối ly tâm Φ 300 - 460x400x100	Hùng Vương	Việt Nam	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000	140.000
2353	Bê tông đúc sẵn	Gối ly tâm Φ 400 - 520x400x100	Hùng Vương	Việt Nam	154.000	154.000	154.000	154.000	154.000	154.000	154.000	154.000	154.000	154.000	154.000	154.000
2354	Bê tông đúc sẵn	Gối ly tâm Φ 600 - 680x400x150	Hùng Vương	Việt Nam	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000
2355	Bê tông đúc sẵn	Gối ly tâm Φ 800 - 880x400x150	Hùng Vương	Việt Nam	355.000	355.000	355.000	355.000	355.000	355.000	355.000	355.000	355.000	355.000	355.000	355.000
2356	Bê tông đúc sẵn	Gối ly tâm Φ 1000 - 1050x400x150	Hùng Vương	Việt Nam	450.000	450.000	450.000	450.000	450.000	450.000	450.000	450.000	450.000	450.000	450.000	450.000

2357	Bê tông đúc sẵn	Gối ly tâm Φ 1200 - 1300x400x150	Hùng Vương	Việt Nam	661.000	661.000	661.000	661.000	661.000	661.000	661.000	661.000	661.000	661.000	661.000	661.000
2358	Bê tông đúc sẵn	Gối ly tâm Φ 1500 - 1540x400x180	Hùng Vương	Việt Nam	881.000	881.000	881.000	881.000	881.000	881.000	881.000	881.000	881.000	881.000	881.000	881.000
2359	Bê tông đúc sẵn	Gối ly tâm Φ 1800 - 1840x400x200	Hùng Vương	Việt Nam	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000	1.163.000
2360	Bê tông đúc sẵn	Gối ly tâm Φ 2000 - 2050x400x200	Hùng Vương	Việt Nam	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000	1.326.000
2360		JOINT CAO SU SỬ DỤNG CHO CỐNG THOÁT NƯỚC			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2361	Vật liệu khác	Joint cao su cống tròn thoát nước			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2362	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Tròn Ø300	Hùng Vương	Việt Nam	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000	35.000
2363	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Tròn Ø400	Hùng Vương	Việt Nam	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000	46.000
2364	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Tròn Ø600	Hùng Vương	Việt Nam	62.000	62.000	62.000	62.000	62.000	62.000	62.000	62.000	62.000	62.000	62.000	62.000
2365	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Tròn Ø800	Hùng Vương	Việt Nam	81.000	81.000	81.000	81.000	81.000	81.000	81.000	81.000	81.000	81.000	81.000	81.000
2366	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Tròn Ø1000	Hùng Vương	Việt Nam	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000	172.000
2367	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Tròn Ø1200	Hùng Vương	Việt Nam	208.000	208.000	208.000	208.000	208.000	208.000	208.000	208.000	208.000	208.000	208.000	208.000
2368	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Tròn Ø1500	Hùng Vương	Việt Nam	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000
2369	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Tròn Ø1800	Hùng Vương	Việt Nam	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000	296.000
2370	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Tròn Ø2000	Hùng Vương	Việt Nam	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000	328.000

2371	Vật liệu khác	Joint cao su cống hộp thoát nước			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2372	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Hộp - 1.0 x 1.0 m	Hùng Vương	Việt Nam	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000	200.000
2373	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Hộp - 1.2 x 1.2 m	Hùng Vương	Việt Nam	234.000	234.000	234.000	234.000	234.000	234.000	234.000	234.000	234.000	234.000	234.000	234.000
2374	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Hộp - 1.6 x 1.6 m	Hùng Vương	Việt Nam	311.000	311.000	311.000	311.000	311.000	311.000	311.000	311.000	311.000	311.000	311.000	311.000
2375	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Hộp - 2.0 x 2.0 m	Hùng Vương	Việt Nam	389.000	389.000	389.000	389.000	389.000	389.000	389.000	389.000	389.000	389.000	389.000	389.000
2376	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Hộp - 2.5 x 2.5 m	Hùng Vương	Việt Nam	485.000	485.000	485.000	485.000	485.000	485.000	485.000	485.000	485.000	485.000	485.000	485.000
2377	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Hộp - 3.0 x 3.0 m	Hùng Vương	Việt Nam	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000
2378	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Hộp - 2x(1.6 x 1.6) m	Hùng Vương	Việt Nam	464.000	464.000	464.000	464.000	464.000	464.000	464.000	464.000	464.000	464.000	464.000	464.000
2379	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Hộp - 2x(2.0 x 2.0) m	Hùng Vương	Việt Nam	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000	576.000
2380	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Hộp - 2x(2.5 x 2.5) m	Hùng Vương	Việt Nam	684.000	684.000	684.000	684.000	684.000	684.000	684.000	684.000	684.000	684.000	684.000	684.000
2381	Vật liệu khác	Joint cao su Cống Hộp - 2x(3.0 x 3.0) m	Hùng Vương	Việt Nam	819.000	819.000	819.000	819.000	819.000	819.000	819.000	819.000	819.000	819.000	819.000	819.000
2382	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø300 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2383	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø400 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2384	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø500 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2385	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø600 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												

2386	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø800 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2387	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1000 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2388	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1200 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2389	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1500 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2390	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1800 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2391	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø2000 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2392	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø300 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2393	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø400 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2394	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø500 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2395	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø600 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2396	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø800 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2397	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1000 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2398	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1200 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2399	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1500 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2400	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1800 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												

2401	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø2000 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2402	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø400 H30	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2403	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø500 H30	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2404	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø600 H30	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2405	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø800 H30	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2406	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1000 H30	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2407	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1500 H30	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2408	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø1800 H30	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2409	Bê tông đúc sẵn	Cống BTLT Ø2000 H30	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2410	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø300 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2411	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø400 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2412	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø500 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2413	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø600 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2414	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø800 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2415	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø1000 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												

2416	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø1200 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2417	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø1500 VH	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2418	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø300 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2419	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø400 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2420	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø500 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2421	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø600 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2422	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø800 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2423	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø1000 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2424	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø1200 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2425	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø1500 H10	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2426	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø400 H30	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2427	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø500 H30	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2428	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø600 H30	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2429	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø800 H30	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2430	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø1000 H30	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												

2431	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø1200 H30	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2432	Bê tông đúc sẵn	Cống QE Ø1500 H30	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2433	Bê tông đúc sẵn	Gối Cống BTLT Ø300	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2434	Bê tông đúc sẵn	Gối Cống BTLT Ø400	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2435	Bê tông đúc sẵn	Gối Cống BTLT Ø500	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2436	Bê tông đúc sẵn	Gối Cống BTLT Ø600	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2437	Bê tông đúc sẵn	Gối Cống BTLT Ø800	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2438	Bê tông đúc sẵn	Gối Cống BTLT Ø1000	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2439	Bê tông đúc sẵn	Gối Cống BTLT Ø1200	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2440	Bê tông đúc sẵn	Gối Cống BTLT Ø1500	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2441	Bê tông đúc sẵn	Gối Cống BTLT Ø1800	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2442	Bê tông đúc sẵn	Gối Cống BTLT Ø2000	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2443	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (1.0x1.0)x1.2m (CH)	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2444	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (1.2x1.2)x1.2m (CH)	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2445	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (1.6x1.6)x1.2m (CH)	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												

2446	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (1.6x2,0)x1.2m (CH)	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2447	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (2,0x2.0)x1.2m (CH)	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2448	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (2.5x2.5)x1.2m (CH)	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2449	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp (3.0x3.0)x1.2m (CH)	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2450	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp đôi (1,6x1,6)x1.2m (CH)	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2451	Bê tông đúc sẵn	- Cống hộp đôi (1,6x2,0)x1.2m (CH)	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2452	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp đôi (2.0x2.0)x1.2m (CH)	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2453	Bê tông đúc sẵn	- Cống hộp đôi (2.5x2.5)x1.2m (CH)	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2454	Bê tông đúc sẵn	Cống hộp đôi (3.0x3.0)x1.2m (CH)	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2455	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2456	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2457	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2458	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2459	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2460	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												

2461	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2462	Gạch ốp lát	Gạch Terrazzo	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2463	Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2464	Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2465	Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2466	Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2467	Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2468	Gạch xây	Gạch bê tông	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2469	Gạch xây	Gạch bê tông	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2470	Gạch ốp lát	Gạch bê tông	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2471	Gạch ốp lát	Gạch terrazzo men bóng	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2472	Gạch ốp lát	Gạch terrazzo men bóng	Cty Cổ phần CIC39	Việt Nam												
2473	Bê tông đúc sẵn	Hố ga ngăn mùi	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2474	Bê tông đúc sẵn	Hào kỹ thuật bê tông cốt sợi	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2475	Bê tông đúc sẵn	Hào kỹ thuật bê tông cốt sợi	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												

2476	Bê tông đúc sẵn	Hào kỹ thuật bê tông cốt sợi	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2477	Bê tông đúc sẵn	Hào kỹ thuật bê tông cốt sợi	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2478	Bê tông đúc sẵn	Hào kỹ thuật bê tông cốt sợi	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2479	Bê tông đúc sẵn	Hào kỹ thuật bê tông cốt sợi	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2480	Bê tông đúc sẵn	Hào kỹ thuật bê tông cốt sợi	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2481	Bê tông đúc sẵn	Hào kỹ thuật bê tông cốt sợi	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2482	Bê tông đúc sẵn	Hào kỹ thuật bê tông cốt sợi	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2483	Bê tông đúc sẵn	Hào kỹ thuật bê tông cốt thép đúc sẵn	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2484	Bê tông đúc sẵn	Hào kỹ thuật bê tông cốt sợi	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2485	Bê tông đúc sẵn	Hào kỹ thuật bê tông cốt thép đúc sẵn	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2486	Bê tông đúc sẵn	Hào kỹ thuật bê tông cốt thép đúc sẵn	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2487	Bê tông đúc sẵn	Hào kỹ thuật bê tông cốt thép đúc sẵn	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2488	Bê tông đúc sẵn	Hố ga hầu kỹ thuật BTCT đúc sẵn	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2489	Bê tông đúc sẵn	Hố ga hầu kỹ thuật BTCT đúc sẵn	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2490	Bê tông đúc sẵn	Hố ga hầu kỹ thuật BTCT đúc sẵn	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												

2491	Bê tông đúc sẵn	Hố ga hầu kỹ thuật BTCT đúc sẵn	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2492	Bê tông đúc sẵn	Cấu kiện kè lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2493	Bê tông đúc sẵn	Cấu kiện kè lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2494	Bê tông đúc sẵn	Cấu kiện kè lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2495	Bê tông đúc sẵn	Cấu kiện kè lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển	Cty CP Khoa học Công Nghệ Việt Nam	Việt Nam												
2496	Vật liệu khác	Neoweb 330-50	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	149.528											
2497	Vật liệu khác	Neoweb 330-75	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	212.316											
2498	Vật liệu khác	Neoweb 330-100	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	286.964											
2499	Vật liệu khác	Neoweb 330-120	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	358.123											
2500	Vật liệu khác	Neoweb 330-150	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	415.795											
2501	Vật liệu khác	Neoweb 330-200	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	589.741											
2502	Vật liệu khác	Neoweb 356-50	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	141.854											
2503	Vật liệu khác	Neoweb 356-75	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	200.015											
2504	Vật liệu khác	Neoweb 356-100	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	273.476											
2505	Vật liệu khác	Neoweb 356-120	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	340.915											

2506	Vật liệu khác	Neoweb 356-150	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	396.029											
2507	Vật liệu khác	Neoweb 356-200	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	546.254											
2508	Vật liệu khác	Neoweb 445-50	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	126.041											
2509	Vật liệu khác	Neoweb 445-75	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	195.087											
2510	Vật liệu khác	Neoweb 445-100	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	242.082											
2511	Vật liệu khác	Neoweb 445-120	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	302.544											
2512	Vật liệu khác	Neoweb 445-150	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	351.147											
2513	Vật liệu khác	Neoweb 445-200	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	484.397											
2514	Vật liệu khác	Neoweb 660-50	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	89.066											
2515	Vật liệu khác	Neoweb 660-75	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	126.971											
2516	Vật liệu khác	Neoweb 660-100	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	171.388											
2517	Vật liệu khác	Neoweb 660-120	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	214.409											
2518	Vật liệu khác	Neoweb 660-150	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	249.291											
2519	Vật liệu khác	Neoweb 660-200	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	357.656											
2520	Vật liệu khác	Neoweb 712-50	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	74.183											

2521	Vật liệu khác	Neoweb 712-75	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	105.577												
2522	Vật liệu khác	Neoweb 712-100	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	142.319												
2523	Vật liệu khác	Neoweb 712-120	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	177.899												
2524	Vật liệu khác	Neoweb 712-150	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	206.735												
2525	Vật liệu khác	Neoweb 712-200	PRS Geotech Technologies Ltd	Israel	284.406												
2526	Vật liệu khác	Đầu neo clip	JIVC	Việt Nam	7.440												
2527	Vật liệu khác	Neoweb 330-100	Công ty TNHH PRESTORUS	Liên bang Nga	288.000												
2528	Vật liệu khác	Neoweb 330-120	Công ty TNHH PRESTORUS	Liên bang Nga	360.000												
2529	Vật liệu khác	Neoweb 330-150	Công ty TNHH PRESTORUS	Liên bang Nga	412.000												
2530	Vật liệu khác	Neoweb 365-100	Công ty TNHH PRESTORUS	Liên bang Nga	272.000												
2531	Vật liệu khác	Neoweb 365-120	Công ty TNHH PRESTORUS	Liên bang Nga	342.000												
2532	Vật liệu khác	Neoweb 365-150	Công ty TNHH PRESTORUS	Liên bang Nga	404.000												
2533	Vật liệu khác	Neoweb 445-100	Công ty TNHH PRESTORUS	Liên bang Nga	244.000												
2534	Vật liệu khác	Neoweb 445-120	Công ty TNHH PRESTORUS	Liên bang Nga	304.000												
2535	Vật liệu khác	Neoweb 445-150	Công ty TNHH PRESTORUS	Liên bang Nga	352.000												

2536	Vật liệu khác	Neoweb 660-100	Công ty TNHH PRESTORUS	Liên bang Nga	174.000												
2537	Vật liệu khác	Neoweb 660-120	Công ty TNHH PRESTORUS	Liên bang Nga	220.000												
2538	Vật liệu khác	Neoweb 660-150	Công ty TNHH PRESTORUS	Liên bang Nga	260.000												
2539	Vật liệu khác	Neoweb 712-100	Công ty TNHH PRESTORUS	Liên bang Nga	142.000												
2540	Vật liệu khác	Neoweb 712-120	Công ty TNHH PRESTORUS	Liên bang Nga	180.000												
2541	Vật liệu khác	Neoweb 712-150	Công ty TNHH PRESTORUS	Liên bang Nga	206.000												
2542	Vật liệu khác	Đầu neo clip		Việt Nam	8.000												
2543	Vật liệu khác	Biển tròn D=0,9m	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	2.795.000												
2544	Vật liệu khác	Biển tròn D=1,26m	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	6.382.000												
2545	Vật liệu khác	Biển tròn D=1,4m	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	8.294.000												
2546	Vật liệu khác	Biển tam giác L=0,9m	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	1.466.000												
2547	Vật liệu khác	Biển tam giác L=1,26m	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	2.395.000												
2548	Vật liệu khác	Biển tam giác L=1,4m	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	3.211.000												
2549	Vật liệu khác	Biển CN, S<1m2	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	4.154.000												
2550	Vật liệu khác	Biển CN, S<5m2	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	5.538.000												

2551	Vật liệu khác	Biển CN, S>5m2	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	6.923.000											
2552	Vật liệu khác	Cột đỡ biển báo D88,3x3 mạ kẽm	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	689.000											
2553	Vật liệu khác	Giá long môn	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	56.700											
2554	Vật liệu khác	Cột tay vươn	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	55.900											
2555	Vật liệu khác	Hộ lan tôn sóng mạ kẽm loại 2 sóng	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	776.830											
2556	Vật liệu khác	Hộ lan tôn sóng mạ kẽm loại 2 sóng	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	1.988.000											
2557	Vật liệu khác	Hộ lan tôn sóng mạ kẽm loại 2 sóng	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	3.709.500											
2558	Vật liệu khác	Hộ lan tôn sóng mạ kẽm loại 3 sóng	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	4.374.000											
2559	Vật liệu khác	Hộ lan tấm sóng nối loại 2 sóng và 3 sóng	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	2.980.000											
2560	Vật liệu khác	Tấm cuối	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	618.000											
2561	Vật liệu khác	Tấm cuối	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	988.800											
2562	Vật liệu khác	Hộp đệm	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	48.900											
2563	Vật liệu khác	Hộp đệm	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	721.000											
2564	Vật liệu khác	Tiêu phản quang	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	9.000											
2565	Vật liệu khác	Cột tôn lượn sóng	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	1.727.500											

2566	Vật liệu khác	Cột tôn lượn sóng	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	1.519.100											
2567	Vật liệu khác	Cột tôn lượn sóng	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	1.091.600											
2568	Vật liệu khác	Bulong M16x33	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	9.000											
2569	Vật liệu khác	Bulong M18x40	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	12.000											
2570	Vật liệu khác	Bulong M20x180	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	40.000											
2571	Vật liệu khác	Lưới chống chói	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	1.191.480											
2572	Vật liệu khác	Lưới chống chói loại 2m thông thường	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	1.453.030											
2573	Vật liệu khác	Trụ ống thép D60 dày 3mm	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	314.100											
2574	Vật liệu khác	Trụ ống thép D60 dày 3mm	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	177.600											
2575	Vật liệu khác	Tấm lưới rào B40	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	2.826.950											
2576	Vật liệu khác	Cột ống thép D60x3mm	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	669.990											
2577	Vật liệu khác	Cột ống chịu lực D60x3mm	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	662.240											
2578	Vật liệu khác	Dây thép gai	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	5.500											
2579	Vật liệu khác	Cột chịu lực ống thép D60x3mm	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	721.140											
2580	Vật liệu khác	Cột ống thép D60x3mm	Công ty Cổ phần Indecons Vina	Việt Nam	789.060											

2581	Đá tự nhiên	Đá granite tấm	Công ty TNHH TMDV Meludes	Việt Nam	360.000											
2582	Đá tự nhiên	Đá granite tấm	Công ty TNHH TMDV Meludes	Việt Nam	370.000											
2583	Đá tự nhiên	Đá granite tấm	Công ty TNHH TMDV Meludes	Việt Nam	420.000											
2584	Đá tự nhiên	Đá granite tấm	Công ty TNHH TMDV Meludes	Việt Nam	420.000											
2585	Đá tự nhiên	Đá granite tấm	Công ty TNHH TMDV Meludes	Việt Nam	440.000											
2586	Đá tự nhiên	Đá granite tấm	Công ty TNHH TMDV Meludes	Việt Nam	460.000											
2587	Đá tự nhiên	Đá granite khò mặt	Công ty TNHH TMDV Meludes	Việt Nam	360.000											
2588	Đá tự nhiên	Đá granite khò mặt	Công ty TNHH TMDV Meludes	Việt Nam	420.000											
2589	Đá tự nhiên	Đá granite khò mặt	Công ty TNHH TMDV Meludes	Việt Nam	420.000											
2590	Đá tự nhiên	Đá granite khò mặt	Công ty TNHH TMDV Meludes	Việt Nam	340.000											
2591	Đá tự nhiên	Đá granite khò mặt	Công ty TNHH TMDV Meludes	Việt Nam	390.000											
2592	Đá tự nhiên	Đá granite khò mặt	Công ty TNHH TMDV Meludes	Việt Nam	390.000											
2593	Đá tự nhiên	Đá granite khò mặt	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												
2594	Đá tự nhiên	Đá granite khò mặt	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												
2595	Đá tự nhiên	Đá granite khò mặt	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												

2596	Đá tự nhiên	Đá granite khò mặt	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												
2597	Đá tự nhiên	Đá granite khò mặt	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												
2598	Đá tự nhiên	Đá granite khò mặt	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												
2599	Đá tự nhiên	Đá granite khò mặt	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												
2600	Đá tự nhiên	Đá granite khò mặt	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												
2601	Đá tự nhiên	Đá Granite bó vỉa thẳng	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												
2602	Đá tự nhiên	Đá Granite bó vỉa thẳng	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												
2603	Đá tự nhiên	Đá Granite bó vỉa cong	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												
2604	Đá tự nhiên	Đá Granite bó vỉa cong	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												
2605	Đá tự nhiên	Đá Granite bó vỉa thẳng	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												
2606	Đá tự nhiên	Đá Granite bó vỉa thẳng	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												
2607	Đá tự nhiên	Đá Granite bó vỉa cong	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												
2608	Đá tự nhiên	Đá Granite bó vỉa cong	Công ty TNHH Sơn Thạch	Việt Nam												
2609	Gạch ốp lát	Gạch terrazzo	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	105.000											
2610	Gạch ốp lát	Gạch terrazzo	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	110.000											

2611	Gạch ốp lát	Gạch terrazzo	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	110.000											
2612	Gạch ốp lát	Gạch terrazzo	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	115.000											
2613	Gạch ốp lát	Gạch terrazzo	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	110.000											
2614	Gạch ốp lát	Gạch terrazzo	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	275.000											
2615	Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	172.000											
2616	Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	186.000											
2617	Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	195.500											
2618	Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	260.000											
2619	Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	315.000											
2620	Gạch ốp lát	Gạch bê tông tự chèn	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	370.000											
2621	Gạch ốp lát	Gạch trồng cỏ/ Gạch bãi đỗ xe	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	133.000											
2622	Gạch ốp lát	Gạch trồng cỏ/ Gạch bãi đỗ xe	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	160.000											
2623	Gạch ốp lát	Gạch trồng cỏ/ Gạch bãi đỗ xe	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	140.000											
2624	Gạch ốp lát	Gạch trồng cỏ/ Gạch bãi đỗ xe	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	150.000											
2625	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	16.000											

2626	Vật liệu tấm lợp, bao che	Phụ kiện mái ngói	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	25.500											
2627	Vật liệu tấm lợp, bao che	Phụ kiện mái ngói	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	55.000											
2628	Vật liệu tấm lợp, bao che	Phụ kiện mái ngói	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	65.000											
2629	Vật liệu tấm lợp, bao che	Phụ kiện mái ngói	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	70.500											
2630	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	24.500											
2631	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	24.500											
2632	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	24.500											
2633	Vật liệu tấm lợp, bao che	Phụ kiện mái ngói	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	30.000											
2634	Vật liệu tấm lợp, bao che	Phụ kiện mái ngói	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	78.500											
2635	Vật liệu tấm lợp, bao che	Phụ kiện mái ngói	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	87.500											
2636	Vật liệu tấm lợp, bao che	Phụ kiện mái ngói	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	127.500											
2637	Vật liệu khác	Gạch bông gió	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	18.200											
2638	Vật liệu khác	Gạch bông gió	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	22.800											
2639	Vật liệu khác	Gạch bông gió	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	32.800											
2640	Vật liệu khác	Gạch bông gió	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	35.500											

2641	Vật liệu khác	Gạch bông gió	Cty CP ĐT CN Sài Gòn SECOIN	Việt Nam	36.500												
2642	Đá tự nhiên	Đá granite	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	547.000												
2643	Đá tự nhiên	Đá granite	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	389.000												
2644	Đá tự nhiên	Đá granite	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	428.000												
2645	Đá tự nhiên	Đá granite	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	614.000												
2646	Đá tự nhiên	Đá granite	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	906.000												
2647	Đá tự nhiên	Đá granite	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	528.000												
2648	Đá tự nhiên	Đá granite	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	361.000												
2649	Đá tự nhiên	Đá granite	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	445.000												
2650	Đá tự nhiên	Đá granite	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	782.000												
2651	Đá tự nhiên	Đá granite	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	802.000												
2652	Đá tự nhiên	Đá sa thạch	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	366.000												
2653	Đá tự nhiên	Đá sa thạch	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	439.000												
2654	Đá tự nhiên	Đá phiến	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	118.000												
2655	Đá tự nhiên	Đá phiến	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	132.000												

2656	Đá tự nhiên	Đá phiến	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	260.000											
2657	Đá tự nhiên	Đá phiến	Công ty CP Khải Minh An	Việt Nam	51.000											
2658	Vật liệu khác	Gối chậu cố định cho dầm Supper T	Cty CP TM-TV-XD Vĩnh Hưng	Việt Nam	22.000.000											
2659	Vật liệu khác	Gối chậu di động đa hướng cho dầm Supper T	Cty CP TM-TV-XD Vĩnh Hưng	Việt Nam	22.550.000											
2660	Vật liệu khác	Gối chậu di động đơn hướng cho dầm Supper T	Cty CP TM-TV-XD Vĩnh Hưng	Việt Nam	23.100.000											
2661	Vật liệu khác	Khe co giãn dạng răng lược	Cty CP TM-TV-XD Vĩnh Hưng	Việt Nam	19.800.000											
2662	Vật liệu khác	Khe co giãn dạng răng lược	Cty CP TM-TV-XD Vĩnh Hưng	Việt Nam	16.500.000											
2663	Vật liệu khác	Tường chống ồn	Cty CP TM-TV-XD Vĩnh Hưng	Việt Nam	15.900.000											
2664	Vật liệu khác	Tường chống ồn	Cty CP TM-TV-XD Vĩnh Hưng	Việt Nam	23.400.000											
2665	Vật liệu khác	Tường chống ồn	Cty CP TM-TV-XD Vĩnh Hưng	Việt Nam	30.800.000											
2666	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	61.601											
2667	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	64.676											
2668	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	80.195											
2669	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	88.189											
2670	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	94.955											

2671	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	100.896											
2672	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	106.545											
2673	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	98.217											
2674	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	106.370											
2675	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	113.641											
2676	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	120.648											
2677	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	73.805											
2678	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	79.040											
2679	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	92.390											
2680	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	100.900											
2681	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	109.280											
2682	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	117.190											
2683	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	134.265											
2684	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	113.978											
2685	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	124.636											

2686	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	132.689											
2687	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	142.173											
2688	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	133.111											
2689	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	142.583											
2690	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	151.183											
2691	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tôn lạnh màu	Cty CP Tôn POMINA	Việt Nam	163.883											
2692	Nhựa đường	Nhựa đường	Công ty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Việt Nam	19.900											
2693	Nhựa đường	Nhựa đường	Công ty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Việt Nam	12.800											
2694	Nhựa đường	Nhựa đường	Công ty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Việt Nam	15.200											
2695	Nhựa đường	Nhựa đường	Công ty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Việt Nam	15.400											
2696	Nhựa đường	Nhựa đường	Công ty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Việt Nam	15.000											
2697	Nhựa đường	Nhựa đường	Công ty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Việt Nam	19.900											

2698	Nhựa đường	Nhựa đường	Công ty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Việt Nam	20.400											
2699	Nhựa đường	Nhựa đường	Công ty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Việt Nam	14.200											
2700	Nhựa đường	Nhựa đường	Công ty TNHH MTV Nhựa đường M-T-T Chi nhánh tỉnh Bình Dương	Việt Nam	15.700											
2701	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa đi LV50 - 1 cánh	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	3.200.000											
2702	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa đi LV50 - 1 cánh + Fix	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	3.141.000											
2703	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa đi LV50 2 cánh	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	3.376.000											
2704	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa đi LV50 2 cánh + Fix	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	3.477.000											
2705	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa đi LV50 4 cánh	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	4.267.000											
2706	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa đi LV50 4 cánh + Fix	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	4.208.000											
2707	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ bật LV50 1 cánh	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	3.159.000											
2708	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ bật LV50 1 cánh + Fix	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	3.191.000											

2709	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ bật LV50 2 cánh	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	3.446.000											
2710	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ bật LV50 2 cánh + Fix	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	3.312.000											
2711	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ lùa LV50 2 cánh	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	3.318.000											
2712	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ lùa LV50 2 cánh + Fix	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	3.282.000											
2713	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ lùa LV50 4 cánh	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	3.621.000											
2714	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ lùa LV50 4 cánh + Fix	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	3.518.000											
2715	Vật liệu khác	Vách ngăn LV50	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	1.424.000											
2716	Vật liệu khác	Vách ngăn LV50 chia ô	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	1.248.000											
2717	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ mở quay LV50 2 cánh	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	3.530.000											
2718	Cửa khung nhựa /nhôm /sắt	Cửa sổ mở quay LV50 2 cánh + Fix	Công ty TNHH Hondalex Metal Industries VN Báo giá của Công ty Long Vân NTV	Việt Nam	3.258.000											
2719	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	8.900											

2720	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	6.700											
2721	Sơn	Sơn lót ngoài nhà	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	180.900											
2722	Sơn	Sơn lót trong nhà	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	120.700											
2723	Sơn	Sơn lót trong nhà	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	181.600											
2724	Sơn	Sơn chống thấm	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	144.700											
2725	Sơn	Sơn chống thấm	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	170.900											
2726	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	87.400											
2727	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	62.000											
2728	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	104.900											
2729	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	130.500											
2730	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	141.000											

2731	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	164.100											
2732	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	129.300											
2733	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	203.200											
2734	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	250.500											
2735	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges Co.,LTD	Việt Nam	470.000											
2736	Vật liệu khác	Bột bả	Cty CP Sơn JYMEC Việt Nam	Việt Nam	9.545											
2737	Vật liệu khác	Bột bả	Cty CP Sơn JYMEC Việt Nam	Việt Nam	11.227											
2738	Vật liệu khác	Bột bả	Cty CP Sơn JYMEC Việt Nam	Việt Nam	12.636											
2739	Sơn	Sơn lót	Cty CP Sơn JYMEC Việt Nam	Việt Nam	137.727											
2740	Sơn	Sơn lót	Cty CP Sơn JYMEC Việt Nam	Việt Nam	181.616											
2741	Sơn	Sơn nước	Cty CP Sơn JYMEC Việt Nam	Việt Nam	59.959											
2742	Sơn	Sơn nước	Cty CP Sơn JYMEC Việt Nam	Việt Nam	116.010											

2743	Sơn	Sơn nước	Cty CP Sơn JYMEC Việt Nam	Việt Nam	236.515											
2744	Sơn	Sơn nước	Cty CP Sơn JYMEC Việt Nam	Việt Nam	101.111											
2745	Sơn	Sơn nước	Cty CP Sơn JYMEC Việt Nam	Việt Nam	138.939											
2746	Sơn	Sơn nước	Cty CP Sơn JYMEC Việt Nam	Việt Nam	186.717											
2747	Sơn	Sơn nước	Cty CP Sơn JYMEC Việt Nam	Việt Nam	320.959											
2748	Sơn	Sơn chống thấm	Cty CP Sơn JYMEC Việt Nam	Việt Nam	196.767											
2749	Bê tông đúc sẵn	Hệ thống hố ga của hệ thống thoát nước thải (Hệ thống hố ga thu nước ngăn mùi chống muỗi) SIGEN-01B	Công ty TNHH SiGen	Việt Nam	10.000.000											
2750	Bê tông đúc sẵn	Hệ thống hố ga của hệ thống thoát nước thải (Hệ thống hố ga thu nước ngăn mùi chống muỗi) SIGEN-02B	Công ty TNHH SiGen	Việt Nam	10.300.000											
2751	Bê tông đúc sẵn	Hệ thống hố ga của hệ thống thoát nước thải (Hệ thống hố ga thu nước ngăn mùi chống muỗi) SIGEN-03B	Công ty TNHH SiGen	Việt Nam	7.500.000											
2752	Bê tông đúc sẵn	Hệ thống hố ga của hệ thống thoát nước thải (Hệ thống hố ga thu nước ngăn mùi chống muỗi) SIGEN-04A	Công ty TNHH SiGen	Việt Nam	12.000.000											
2753	Bê tông đúc sẵn	Hệ thống hố ga của hệ thống thoát nước thải (Hệ thống hố ga thu nước ngăn mùi chống muỗi) SIGEN-04B	Công ty TNHH SiGen	Việt Nam	12.000.000											
2754	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	10.065.000											

2755	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	11.000.000											
2756	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	12.500.000											
2757	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	13.500.000											
2758	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	14.500.000											
2759	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	16.800.000											
2760	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	7.500.000											
2761	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	8.200.000											
2762	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	8.800.000											
2763	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	9.300.000											
2764	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	9.600.000											
2765	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	11.500.000											
2766	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	12.500.000											

2767	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	13.000.000											
2768	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	24.000.000											
2769	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	29.500.000											
2770	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	36.200.000											
2771	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	37.350.000											
2772	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	15.700.000											
2773	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	19.750.000											
2774	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	20.350.000											
2775	Vật tư ngành điện	Đèn chiếu sáng đường	Công ty TNHH Chiếu sáng và Môi trường Việt Nam	Việt Nam	22.350.000											
2776	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty cổ phần quốc tế Anh Việt Úc	Việt Nam	6.000											
2777	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty cổ phần quốc tế Anh Việt Úc	Việt Nam	7.500											
2778	Sơn	Sơn nước	Công ty Sơn Dayoung Việt Nam	Việt Nam	134.000											
2779	Sơn	Sơn nước	Công ty Sơn Dayoung Việt Nam	Việt Nam	59.000											
2780	Sơn	Sơn nước	Công ty Sơn Dayoung Việt Nam	Việt Nam	128.000											

2781	Sơn	Sơn nước	Công ty Sơn Dayoung Việt Nam	Việt Nam	91.000											
2782	Sơn	Sơn nước	Công ty Sơn Dayoung Việt Nam	Việt Nam	165.000											
2783	Sơn	Sơn nước	Công ty Sơn Dayoung Việt Nam	Việt Nam	274.000											
2784	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	107.722											
2785	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	174.708											
2786	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	234.111											
2787	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	189.583											
2788	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	251.611											
2789	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	237.708											
2790	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	185.033											
2791	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	126.000											
2792	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	158.529											

2793	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	8.645											
2794	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	10.238											
2795	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	10.910											
2796	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	14.091											
2797	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	128.030											
2798	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	182.323											
2799	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	79.293											
2800	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	138.131											
2801	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	124.242											
2802	Sơn	Sơn nước	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	206.061											
2803	Sơn	Sơn chống thấm	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	333.586											

2804	Sơn	Sơn chống thấm	Công ty 4 Oranges	Việt Nam	141.711											
2805	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường MFUHAILIGHT KMC 30W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	4.600.000											
2806	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường MFUHAILIGHT KMC 40W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	4.800.000											
2807	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường MFUHAILIGHT KMC 50W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	4.909.000											
2808	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường MFUHAILIGHT KMC 60W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	5.600.000											
2809	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường MFUHAILIGHT KMC 70W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	5.909.000											
2810	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường MFUHAILIGHT KMC 80W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	6.200.000											
2811	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường MFUHAILIGHT KMC 90W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	6.300.000											
2812	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường MFUHAILIGHT KMC 100W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	7.000.000											
2813	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường MFUHAILIGHT KMC 120W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	7.500.000											
2814	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường MFUHAILIGHT KMC 150W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	9.091.000											

2815	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường MFUHAILIGHT KMC 180W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	10.000.000											
2816	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường MFUHAILIGHT KMC 200W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	10.909.000											
2817	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố MFUHAILIGHT DMC - 30W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	5.136.364											
2818	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố MFUHAILIGHT DMC - 40W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	5.863.636											
2819	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố MFUHAILIGHT DMC - 50W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	6.500.000											
2820	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố MFUHAILIGHT DMC - 60W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	7.000.000											
2821	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố MFUHAILIGHT DMC - 70W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	7.772.727											
2822	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố MFUHAILIGHT DMC - 75W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	7.872.727											
2823	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố MFUHAILIGHT DMC - 80W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	8.181.818											
2824	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố MFUHAILIGHT DMC - 90W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	8.440.000											
2825	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố MFUHAILIGHT DMC - 100W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	9.380.000											

2826	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố MFUHAILIGHT DMC - 120W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	9.850.000											
2827	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố MFUHAILIGHT DMC - 150W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	11.050.000											
2828	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố MFUHAILIGHT DMC - 180W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	14.600.000											
2829	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố MFUHAILIGHT DMC - 200W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	16.250.000											
2830	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố MFUHAILIGHT DMC - 250W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	18.800.000											
2831	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố NLMT MFUHAILIGHT FS168 - 20W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	7.200.000											
2832	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố NLMT MFUHAILIGHT FS168 - 40W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	10.200.000											
2833	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố NLMT MFUHAILIGHT FS168 - 60W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	13.800.000											
2834	Vật tư ngành điện	Đèn LED chiếu sáng đường phố NLMT MFUHAILIGHT FS168 - 80W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	17.800.000											
2835	Vật tư ngành điện	Đèn LED trang trí MFUHAILIGHT GL02, công suất 30W - 50W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	6.380.000											
2836	Vật tư ngành điện	Đèn LED trang trí MFUHAILIGHT GL02, công suất 55W - 80W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	7.200.000											

2837	Vật tư ngành điện	Đèn LED trang trí MFUHAILIGHT GL03, công suất 30W - 50W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	7.680.000											
2838	Vật tư ngành điện	Đèn LED trang trí MFUHAILIGHT GL03, công suất 55W - 80W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	8.400.000											
2839	Vật tư ngành điện	Đèn LED trang trí MFUHAILIGHT GL06, công suất 30W - 50W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	8.720.000											
2840	Vật tư ngành điện	Đèn LED trang trí MFUHAILIGHT GL06, công suất 55W - 80W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	9.120.000											
2841	Vật tư ngành điện	Đèn LED trang trí MFUHAILIGHT GL09, công suất 30W - 50W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	7.020.000											
2842	Vật tư ngành điện	Đèn LED trang trí MFUHAILIGHT GL09, công suất 55W - 80W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	7.650.000											
2843	Vật tư ngành điện	Đèn LED trang trí dạng nấm MFUHAILIGHT FL17, công suất 5W - 15W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	3.680.000											
2844	Vật tư ngành điện	Đèn LED trang trí dạng nấm MFUHAILIGHT FL18, công suất 5W - 15W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	3.170.000											
2845	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F318 - 70W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	3.727.273											
2846	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F318 - 80W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	3.818.182											
2847	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F318 - 90W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	4.000.000											

2848	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F318 - 100W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	4.181.818											
2849	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F318 - 120W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	5.000.000											
2850	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F318 - 150W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	5.181.818											
2851	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F318 - 180W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	6.090.909											
2852	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F318 - 200W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	6.363.636											
2853	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F318 - 280W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	7.727.273											
2854	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F318 - 330W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	8.181.818											
2855	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F318 - 360W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	8.818.182											
2856	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F318 - 400W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	10.000.000											
2857	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F328 - 100W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	8.700.000											
2858	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F328 - 120W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	9.250.000											

2859	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F328 - 150W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	9.600.000											
2860	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F328 - 180W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	10.000.000											
2861	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F328 - 200W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	10.500.000											
2862	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F328 - 240W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	12.180.000											
2863	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F328 - 280W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	12.700.000											
2864	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F328 - 330W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	13.800.000											
2865	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F328 - 400W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	23.200.000											
2866	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F328 - 500W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	24.800.000											
2867	Vật tư ngành điện	Đèn pha LED MFUHAILIGHT F328 - 600W	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	26.200.000											
2868	Vật tư ngành điện	Tủ điện chiếu sáng thông minh MFUHAILIGHT GPRS 50A	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	71.500.000											
2869	Vật tư ngành điện	Tủ điện chiếu sáng thông minh MFUHAILIGHT GPRS 60A	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	73.000.000											

2870	Vật tư ngành điện	Tủ điện chiếu sáng thông minh MFUHAILIGHT GPRS 75A	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	76.860.000											
2871	Vật tư ngành điện	Tủ điện chiếu sáng thông minh MFUHAILIGHT GPRS 100A	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	80.000.000											
2872	Vật tư ngành điện	Bộ điều khiển thông minh tại đèn (LCU) hiệu MFUHAILIGHT MF-L771K0WLR4	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	3.325.000											
2873	Vật tư ngành điện	Bộ điều khiển trung tâm tại tủ điện (DCU) hiệu MFUHAILIGHT MF-D011K0WLR4CE	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	44.000.000											
2874	Vật tư ngành điện	Tủ điện ĐKCS 3 pha 50A - Hiệu MFUHAILIGHT	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	23.572.727											
2875	Vật tư ngành điện	Tủ điện ĐKCS 3 pha 60A - Hiệu MFUHAILIGHT	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	27.472.727											
2876	Vật tư ngành điện	Tủ điện ĐKCS 3 pha 75A - Hiệu MFUHAILIGHT	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	28.818.182											
2877	Vật tư ngành điện	Tủ điện ĐKCS 3 pha 100A - Hiệu MFUHAILIGHT	Công ty TNHH SX-TM Hưng Phú Hải	Việt Nam	32.500.000											
2878	Nhựa đường	Nhựa đường Colflex® III (PMB-III)	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													

2879	Nhựa đường	Nhựa đường Colflex® I (PMB-I)	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2880	Nhựa đường	Nhựa đường Colflex® PG76 (PMB-III PG76)	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2881	Nhựa đường	Nhựa đường Colflex® PG82 (PMB-III PG82)	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2882	Nhựa đường	Nhựa đường 40/50	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2883	Nhựa đường	Nhựa đường 40/50 PG70	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													

2884	Nhựa đường	Nhựa đường 60/70	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2885	Nhựa đường	Nhựa đường 60/70 PG64	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2886	Nhựa đường	Nhựa đường ADCo 60/70 nhiệt 160 độ C (bitum bọt)	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2887	Vật liệu khác	Nhũ tương CRS-1	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2888	Vật liệu khác	Nhũ tương CSS-1	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2889	Vật liệu khác	Nhũ tương CSS-1h	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													

2890	Vật liệu khác	Nhũ tương CRS-2	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2891	Vật liệu khác	Nhũ tương RapidBond® (CRS-1P)	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2892	Vật liệu khác	Nhũ tương RapidBond® Plus (CRS-2P)	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2893	Vật liệu khác	Nhũ tương RapidBond® Ultra (Novabond®)	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2894	Vật liệu khác	Nhựa đường lỏng MC-70	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2895	Vật liệu khác	Nhũ tương thấm bám (EcoPrime®)	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													

2896	Vật liệu khác	Nhũ tương CSS-1h (EcoStab®) cho công nghệ tái chế	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2897	Vật liệu khác	Bê tông nhựa nguội Compomac®	Cty TNHH Cung ứng Nhựa đường (ADCo); VPĐD: Lầu 7, Tòa nhà Hello World Sai Gon, 92 A, Nguyễn Hữu Cảnh, P 22, Bình Thạnh, TP. HCM													
2898	Sơn	Sơn nội thất	Công ty TM XD Kỹ thuật ADD	Việt Nam												
2899	Sơn	Sơn nội thất	Công ty TM XD Kỹ thuật ADD	Việt Nam												
2900	Sơn	Sơn ngoại thất	Công ty TM XD Kỹ thuật ADD	Việt Nam												
2901	Sơn	Sơn ngoại thất	Công ty TM XD Kỹ thuật ADD	Việt Nam												
2902	Sơn	Sơn ngoại thất	Công ty TM XD Kỹ thuật ADD	Việt Nam												
2903	Vật liệu khác	Bột trét nội thất, ngoại thất	Công ty TM XD Kỹ thuật ADD	Việt Nam												
2904	Sơn	Sơn ngoài thất	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	372.800											
2905	Sơn	Sơn ngoài thất	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	373.800											
2906	Sơn	Sơn ngoài thất	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	248.500											
2907	Sơn	Sơn ngoài thất	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	249.500											

2908	Sơn	Sơn ngoài thất	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	216.700											
2909	Sơn	Sơn ngoài thất	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	217.700											
2910	Sơn	Sơn ngoài thất	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	133.400											
2911	Sơn	Sơn ngoài thất	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	134.400											
2912	Sơn	Sơn chống thấm màu	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	248.500											
2913	Sơn	Sơn chống thấm màu	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	249.500											
2914	Sơn	Sơn phủ chống nóng và chống thấm	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	248.500											
2915	Sơn	Sơn phủ chống nóng và chống thấm	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	249.500											
2916	Sơn	Sơn nội thất	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	250.000											
2917	Sơn	Sơn nội thất	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	251.000											
2918	Sơn	Sơn nội thất	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	166.700											
2919	Sơn	Sơn nội thất	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	167.700											
2920	Sơn	Sơn nội thất	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	83.400											
2921	Sơn	Sơn nội thất	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	84.400											
2922	Sơn	Sơn lót	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	153.400											

2923	Sơn	Sơn lót	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	154.400											
2924	Sơn	Sơn lót	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	153.400											
2925	Sơn	Sơn lót	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	154.400											
2926	Sơn	Sơn chống vẽ, chống dính, chống rêu mốc	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	810.000											
2927	Sơn	Sơn chống vẽ, chống dính, chống rêu mốc	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	810.000											
2928	Vật liệu khác	Bột bả	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	10.000											
2929	Sơn	Bột bả	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	330.000											
2930	Sơn	Bột bả	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	330.000											
2931	Sơn	Sơn chống cháy	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	331.500											
2932	Sơn	Sơn Epoxy	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	260.800											
2933	Sơn	Sơn Epoxy	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	262.300											
2934	Sơn	Sơn sàn tự san phẳng	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	260.800											
2935	Sơn	Sơn sàn tự san phẳng	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	262.300											
2936	Sơn	Sơn sàn Epoxy lót	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	172.400											
2937	Sơn	Sơn sàn Epoxy lót	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	173.900											

2938	Sơn	Sơn sàn Epoxy phủ màu	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	172.400											
2939	Sơn	Sơn sàn Epoxy phủ màu	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	173.900											
2940	Sơn	Sơn Epoxy lót sàn bê tông hệ nước	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	202.400											
2941	Sơn	Sơn Epoxy lót sàn bê tông hệ nước	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	203.900											
2942	Sơn	Sơn Epoxy hệ nước	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	276.000											
2943	Sơn	Sơn Epoxy hệ nước	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	277.500											
2944	Sơn	Sơn Epoxy	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	240.000											
2945	Sơn	Sơn Epoxy	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	241.500											
2946	Sơn	Chất chống thấm sàn	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	102.000											
2947	Vật liệu khác	Dung môi pha sơn	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	92.000											
2948	Vật liệu khác	Dung môi pha sơn	Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới	Việt Nam	93.500											
2949	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	9.000											
2950	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	12.154											
2951	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	13.900											
2952	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	17.814											

2953	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	20.295												
2954	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	23.074												
2955	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	25.916												
2956	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	28.839												
2957	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	34.300												
2958	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	31.900												
2959	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	43.300												
2960	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	67.500												
2961	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	87.800												
2962	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	73.400												
2963	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	101.700												
2964	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	142.869												
2965	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	155.500												
2966	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	216.534												
2967	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	315.831												

2968	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	260.229												
2969	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	345.100												
2970	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	501.652												
2971	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	89.100												
2972	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	142.600												
2973	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	289.800												
2974	Vật tư ngành nước	Ống nhựa uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	715.400												
2975	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	27.445												
2976	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	39.636												
2977	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	48.182												
2978	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	51.364												
2979	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	68.909												
2980	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	101.000												
2981	Vật tư ngành nước	Ống nhựa PPR	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	160.545												
2982	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	9.818												

2983	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	49.273												
2984	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	151.091												
2985	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	493.636												
2986	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	1.192.727												
2987	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE gân sóng 2 lớp	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	455.000												
2988	Vật tư ngành nước	Ống nhựa HDPE gân sóng 2 lớp	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	645.000												
2989	Vật tư ngành nước	Hố ga uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	711.900												
2990	Vật tư ngành nước	Hố ga uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	1.283.500												
2991	Vật tư ngành nước	Hố ga uPVC	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	912.200												
2992	Vật tư ngành nước	Keo dán ống nhựa	Cty CP nhựa Thiếu Niên Tiền Phong phía Nam	Việt Nam	138.400												
2993	Gạch xây	Gạch bê tông	Công ty Cổ phần VLXD không nung Toàn Thắng	Việt Nam	1.275												
2994	Gạch xây	Gạch bê tông	Công ty Cổ phần VLXD không nung Toàn Thắng	Việt Nam	1.530												
2995	Gạch xây	Gạch bê tông	Công ty Cổ phần VLXD không nung Toàn Thắng	Việt Nam	820												
2996	Gạch xây	Gạch bê tông	Công ty Cổ phần VLXD không nung Toàn Thắng	Việt Nam	7.450												
2997	Gạch xây	Gạch bê tông	Công ty Cổ phần VLXD không nung Toàn Thắng	Việt Nam	4.080												

2998	Gạch xây	Gạch bê tông	Công ty Cổ phần VLXD không nung Toàn Thắng	Việt Nam	8.870											
2999	Gạch xây	Gạch bê tông	Công ty Cổ phần VLXD không nung Toàn Thắng	Việt Nam	11.370											
3000	Gạch xây	Gạch bê tông	Công ty Cổ phần VLXD không nung Toàn Thắng	Việt Nam	11.950											
3001	Gạch xây	Gạch bê tông	Công ty Cổ phần VLXD không nung Toàn Thắng	Việt Nam	12.750											
3002	Gạch xây	Gạch bê tông	Công ty Cổ phần VLXD không nung Toàn Thắng	Việt Nam	6.630											
3003	Gạch xây	Gạch bê tông	Công ty Cổ phần VLXD không nung Toàn Thắng	Việt Nam	14.280											
3004	Gạch xây	Gạch bê tông	Công ty Cổ phần VLXD không nung Toàn Thắng	Việt Nam	2.340											
3005	Gạch xây	Gạch bê tông	Công ty Cổ phần VLXD không nung Toàn Thắng	Việt Nam	1.330											
3006	Gạch xây	Gạch bê tông	Công ty Cổ phần VLXD không nung Toàn Thắng	Việt Nam	2.140											
3007	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tấm nhựa polycacbonata đặc, trong suốt	Cty CP ĐT&SX Top ASIA - số 69, Hà Kế Tấn, P. Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Việt Nam	459.000											
3008	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tấm nhựa polycacbonata đặc, trong suốt	Cty CP ĐT&SX Top ASIA - số 69, Hà Kế Tấn, P. Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Việt Nam	604.651											
3009	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tấm nhựa polycacbonata đặc, trong suốt	Cty CP ĐT&SX Top ASIA - số 69, Hà Kế Tấn, P. Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Việt Nam	750.300											

3010	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tấm nhựa polycacbonata đặc, trong suốt	Cty CP ĐT&SX Top ASIA - số 69, Hà Kế Tấn, P. Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Việt Nam	978.972											
3011	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tấm nhựa polycacbonata đặc, trong suốt	Cty CP ĐT&SX Top ASIA - số 69, Hà Kế Tấn, P. Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Việt Nam	1.297.946											
3012	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tấm nhựa polycacbonata đặc, trong suốt	Cty CP ĐT&SX Top ASIA - số 69, Hà Kế Tấn, P. Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Việt Nam	1.616.920											
3013	Vật liệu tấm lợp, bao che	Tấm nhựa polycacbonata đặc, trong suốt	Cty CP ĐT&SX Top ASIA - số 69, Hà Kế Tấn, P. Phương Liệt, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Việt Nam	2.010.800											
3014	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3015	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3016	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói nóc	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3017	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói nóc	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3018	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói cuối nóc	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3019	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói cuối nóc	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3020	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói rìa	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3021	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói rìa	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												

3022	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói cuối rìa	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3023	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói cuối rìa	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3024	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói ghép 2	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3025	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói ghép 2	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3026	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói cuối mái	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3027	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói cuối mái	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3028	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói chạc 3	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3029	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói chạc 3	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3030	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói chạc 4	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3031	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói chạc 4	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3032	Vật liệu khác	Sơn ngói	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3033	Vật liệu khác	Sơn ngói	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam												
3034	Vật liệu khác	Keo chà ron	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam	22.000											
3035	Vật liệu khác	Keo chà ron	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam	40.000											
3036	Vật liệu khác	Keo dán gạch	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam	10.000											

3037	Vật liệu khác	Keo dán gạch	Cty TNHH Vật Liệu Xây Dựng Xi Măng SCG Việt Nam	Việt Nam	15.500											
3038	Gạch ốp lát	Gạch ceramic	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	281.933											
3039	Gạch ốp lát	Gạch ceramic	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	174.322											
3040	Gạch ốp lát	Gạch ceramic	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	176.767											
3041	Gạch ốp lát	Gạch ceramic	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	184.322											
3042	Gạch ốp lát	Gạch ceramic	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	199.656											
3043	Gạch ốp lát	Gạch ceramic	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	209.656											
3044	Gạch ốp lát	Gạch ceramic	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	208.710											
3045	Gạch ốp lát	Gạch ceramic	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	156.100											
3046	Gạch ốp lát	Gạch ceramic	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	182.713											
3047	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	271.544											
3048	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	283.461											
3049	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	329.294											
3050	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	283.614											
3051	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	295.378											

3052	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	339.378											
3053	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	279.336											
3054	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	290.794											
3055	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	336.322											
3056	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	203.507											
3057	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	207.581											
3058	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	209.619											
3059	Gạch ốp lát	Gạch ceramic	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	170.915											
3060	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	249.239											
3061	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	275.822											
3062	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	299.656											
3063	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	308.211											
3064	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	261.308											
3065	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	207.581											
3066	Gạch ốp lát	Gạch ceramic	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	170.915											

3067	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	321.694											
3068	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	361.569											
3069	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	341.975											
3070	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	372.569											
3071	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	332.350											
3072	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	240.174											
3073	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	244.248											
3074	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	246.285											
3075	Gạch ốp lát	Gạch granite	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	384.804											
3076	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	301.985											
3077	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	308.883											
3078	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	349.996											
3079	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	373.371											
3080	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	240.174											
3081	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	433.947											

3082	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	423.558												
3083	Gạch ốp lát	Gạch Porcerlain	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	443.878												
3084	Gạch ốp lát	Gạch granite	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	509.560												
3085	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	43.380												
3086	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	43.380												
3087	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	43.380												
3088	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	43.380												
3089	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	43.380												
3090	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	47.120												
3091	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	47.120												
3092	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	47.120												
3093	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	47.120												
3094	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	47.120												
3095	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	44.425												
3096	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	44.425												

3097	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	44.425											

3098	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	44.425											
3099	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	46.020											
3100	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	42.170											
3101	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	42.170											
3102	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	42.170											
3103	Vật liệu tấm lợp, bao che	Ngói lợp	Công ty cổ phần CMC	Việt Nam	42.170											

- Giá công bố chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu không có ghi chú nào khác) được xác định và công bố theo giá thu thập tại khu vực của các xã, phường theo Báo cáo giá VLXD hàng tháng, hàng quý của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và giá niêm yết do các đơn vị sản xuất, kinh doanh cung cấp.

- Chủ đầu tư và tổ chức tư vấn khi sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cần căn cứ vào địa điểm của công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất của công trình, điều kiện xây dựng, yêu cầu về thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu hợp lý và xác định giá vật liệu phù hợp với yêu cầu đặc thù của công trình, mặt bằng giá thị trường tại thời điểm xác định chi phí và khu vực xây dựng công trình, đáp ứng mục tiêu đầu tư, chống thất thoát, lãng phí.

- Khi các đơn vị thực hiện khảo sát, xác định giá vật liệu; đề nghị lưu ý về việc vật liệu phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.